SẤM TRẠNG-TRÌNH

Có GIẢI-THÍCH

(Tái bản kỳ II)

Toàn Bộ Bạch-Vân Thi Tập trích lục
ở **KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ**

Trượng phu có chí thì coi
Những câu nhiệm nhặt đáng đôi ngành vàng.

NGUYỄN - BỈNH - KHIÊM T.T.

Có nghĩa là :

Ai mà lĩnh hội được lời sấm của Trạng-Trình thì chẳng những sinh-mệnh và tài-sản cũng được cứu vớt mà luôn cả chính-trị và tu giải thoát cũng được thành công

LỜI NÓI ĐẦU

Vì sao có quyển sấm nầy ra đời? — Không dám vọng ngữ, quyển sấm nầy cần phải ra đời vì nó quý báu bằng tất cả một kho tàng của một nước Đại Việt và hơn nữa, đã đến giai đoạn cần thiết của thời cuộc hiện tại mà lời sấm đã ghi đứng đắn từng li từng tí mỗi một cuộc biến cố xảy ra trong nước,

Bắt từ Cổ am bị tàn phá cho đến ngày lịch sử cách mạng tháng 8, kể đến giai đoạn Hoàng - Đế Bảo - Đại về nước, mỗi mỗi đều nhốt tất cả trong 487 câu thơ mà Đức Trạng Nguyễn-bỉnh-Khiêm, với một bầu tâm sự đầy nhiệt huyết nhả ngọc phun châu cho vạn cổ anh hùng suy nghiệm.

Hỡi các chí-sĩ anh hùng trong thiên hạ! Chớ nên quá ư căn cứ vào khoa học mà chê những truyện sấm giảng là hoang đường, vì có những sấm giảng và sấm giảng. Hoang đường là lời nói vu vơ, ảo mộng không bao giờ xuất hiện như lời đã nói. Còn quyển sấm nầy viết từ 400 năm nay mà mỗi mỗi đến ứng nghiệm ngoài đời

thực tế cho đến những cái tên riêng của những người chủ trương trong mấy phong trào quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều ứng nghiệm ghi rõ.

Nó là môn khoa-học huyền bí vì Trạng chuyên môn lý số nhờ ở bộ « Thái ất thần kinh » mà ghi chép ra chứ nó đâu phải ngất ngưởng như bóng với đồng. Nếu không phải khoa học, sao cụ lại được tặng câu « Annam lý học hữu học Trình truyền » của Tàu là một nước bao giờ cũng tự hào rằng mình cao hơn hết về khoa lý-số.

TỰU TRUNG :

Cũng vì lòng từ bi, bác ái mà đức Trạng Có quyển sấm nầy ra cốt để cho các vị trượng-phu anh hùng xem lấy mà tránh cái nạn cốt nhục tương tàn.

Cũng vì lòng yêu nước thiết tha mà Đức Trạng có quyển sấm nầy ra là cốt để cho trong Tôn giáo, ngoài xã hội xem lấy biết nẻo tôn phò » lòng trung nghĩ ai nhớ cho tỉnh » và cũng vì lòng hiếu kỳ mà soạn giả khởi đọc quyển sấm nầy hồi 1930 sau cuộc biến động Cổ-am do Quốc học Tùng-xan xuất bản. Soạn giả cũng không nệ tài hèn hiền cho bạn đọc những đoạn dịch mong rằng thích đúng trong muôn một.

Viết ở Sài-Thành mùa đông năm Mậu-Tí 1948

Cư sĩ MINH-ĐIỂN

SƠ - LƯỢC TIỂU - SỬ

TRẠNG - TRÌNH

ĐỨC Trạng *Nguyễn-bỉnh-Khiêm* sinh năm 1503 tại tỉnh Hải-Dương « Bắc Việt ». Lúc nhỏ, Ông học thầy Lương-đắc.Bằng và được khen là thông minh dĩnh ngộ, trổi hơn tất cả bạn học.

Một hôm, Ông Bằng ốm, biết mình không sao sống lâu được nữa bèn gọi Ông *Nguyễn-bỉnh-Khiêm*, bảo giở cái trấp lên và lấy tận ở đầy một cái hộp gói trong mấy lần áo gấm, mở ra lấy một quyển sách nhỏ và nói :

Đây : « thầy cho quyển sách nầy và chỉ có con mới có, « thể hiểu được, Giờ nầy, thầy cũng nên nhắc lại một « việc ly kỳ cho con nghe : Lúc thầy đi sứ qua Tàu, sứ « mạng xong, thầy sắp về thì có một cụ khách già cầm « trao cho thầy một quyển sách, thầy tưởng cho thầy. Ông « lại nói :

— « Không, ta không phải cho nhà ngươi, ta nhờ « ngươi đem về giao cho một người Việt Nam. Thầy ngạc « nhiên hỏi.

« Ông cho ai mà không nói tên ?

— « Không cần, chừng nào trong tâm linh nhà « ngươi muốn cho ai là người ấy được phần. Thầy mới « hiểu lại Ông ấy là một dị nhân. Ngày nay thầy cho con » là con có phần.»

Mở ra đọc, cảm thấy hay hay mà cũng không hiểu gì, Ông *Nguyễn-bỉnh-Khiêm* cất lại một bên. Rồi cũng mở ra đọc, rồi cũng cất, cứ như thế mãi.

Đến một hôm, có Ông khách Tàu đem cho Ông *Khiêm* một bài thơ. Ông bóc ra xem thì ngụ ý hơi ăn chịu với những câu trong sách mà Ông đã đọc nhiều lần.

Kể từ đó, Ông chuyên tâm khảo cứu mới hay đó là cái chìa khóa để mở khoa huyền bí của trời đất. Càng ngày Ông càng thấy Ông trở nên sáng suốt về các khoa thiên văn, địa lý, tướng số quá khứ vị lai. Nhưng tiếc vì sinh bất phùng thời, Ông phải hồi Lê Mạt (Lê-chiêu-Thông), tướng có tài mà Vua không vận. Miễng cưỡng Ông cũng ra làm quan ít lâu rồi cáo lỗi hồi hưu với cái danh dự là *Trình.quốc-Công* cho nên người ta gọi là *Trạng-Trình* Thời Mạc-đỉnh-Chi.

Về làng, Ông cất một cái am ở bên sườn núi gọi là *Bạch vân Am* để tịnh dưởng tuổi già. Thường mặc toàn đồ trắng nên chi trong vùng người ta tặng Ông là *Bạch Sĩ* tiên sinh và, ở đây, Ông lập một kỳ công mà đến bây giờ nhà Nguyễn tưởng cũng còn ghi nhớ : Xưa Ông Nguyễn-Uông bị Trịnh-Kiểm giết, Ông Nguyễn-Hoàng là anh muốn thoát thân, sai Phùng-khắc-Khoan hỏi kế : Ông dất ra hòn non bộ, chỉ đàn kiến bò mà nói : « Hoành-sơn nhất đái vạn đại yên thân », Ông Nguyễn-Hoàng hiểu ý, bèn vào xin vua Lê đi trấn Thanh-Hóa rồi trải bao nhiêu biến cố, Cao-Hoàng lập nghiệp bền vững, đóng đô ở Huế cho đến ngày nay. Kể *Trạng-Trình* cũng có công với nhà Nguyễn hiện tại. Ngài hưởng thọ được 91 tuổi, tịch vào năm 1594.

LỊCH SỬ ĐẠO CỦA ĐỨC

TRẠNG - TRÌNH

TIỀP theo lược-sử của Đức Trạng, nhân tiện tôi xin vắn tắt đôi giòng cho quý đọc giả hiểu chút ít máy Huyền vi về con đường Đạo của Đức Trạng Trình.

Xưa nay, chúng ta chỉ biết Trạng Trình về mặt tiên tri tài giỏi là người đoán trước được, không sai tí nào, những cuộc biến thiên của một nước, một dân tộc hay một cá nhân nào, hoặc đại ác, như bạo Ngô đã bị diệt tàn, vi xú vạn niên, hoặc đại thiện như Nguyễn-Kim sẽ đem hòa bình, hạnh phúc cho dân tộc Đại-Nam lưu danh vạn cổ.

Được như thế là nhờ Đức Trạng, sau khi chán mùi chung đỉnh, (trải qua từ Triều Lê - Mạt đến Mạc-Đăng-Dung) bỏ vào núi tu ẩn, tạo một am-vân thanh vắng đặt tên là Bạch-vân-Am,

Ngài tu hạnh tiên, đắc quả tới bực Đại giác Kim-Tiên. Bắt đầu, Ngài nhờ bộ Thái-Ất Thần-Kinh và nhờ tu huệ mà đoán được tiền hậu thiên niên ; nên chi, Ngài đã than :

Tiếc thay hiền sĩ bao giờ
Ước bằng Bành-Tổ ắt là Thái-Công
Thử cho tay giúp ra dùng
Tài nầy so cùng tài trước xem sao ?
Trên Trời có chín tầng cao
Tai nghe bằng mặt, ti hào biết hay
Hiềm vì sinh phải thời nầy
Rắp phù mở nước tiếc thay chung đời.

(vì ước vọng như trên nên phải chuyển kiếp lại đời nầy)

Nghĩa là Ngài muốn nói cho chúng ta biết Ngài đã huệ thầy được sau Ngài, trong vòng 400 năm sẽ có một vị « Thánh Chúa » ra đời vào lúc Hạ-Nguơn Hạ chuyển qua Thượng Nguơn chánh-pháp, chủ trương đạo đức, dắt dẫn quần sanh đồng thời làm cho nước Việt-Nam sẽ được đại hùng cường, tùng nhiệm vụ của Đức Phật-Vương là Đức Di-Lặc-Tôn-Phật giao phó, nhằm mục đích « Kiền-thiết Đại-Đồng Thế-Giới » và diễn xuất « Càn Khôn Đại Đạo » là một mối Đạo mầu, có những bí quyết đưa chúng sinh lên cõi bất sanh, bất diệt một khi chúng sinh hữu duyên ấy có thiện chí tu hành. Nhưng rất được đầy đủ hạnh phúc cho xác phàm của những người hữu duyên trước khi được chứng-quả Bồ-Tát. lại được bất lão trường sanh, biện chứng là trong Bạch Vân Thi Tập nầy, Đức Trạng có nói trước vị « Thánh Chúa » ấy được « Thất thập cổ lai xuân » có nghĩa là vị ấy sống đến 70 tuổi, rồi trẻ lại cũng như Đức Tây-An cư-sĩ đã chỉ dạy :

« Trường sanh bất tử chẳng lầm
« Đời nầy cũng bị tuyệt âm không còn »

Đây là cả một vấn-đề thậm thâm chi diệu pháp của thời « Mạt Pháp » mà không thầy một chơn sư thiền đức nào bắt áp dụng để đưa mình lên đến cõi Bồng lai tại thế. Tiếc thay vô mình Và ! « thọ xuất tam giới » nạn hành đạo mà cứ vẫn làm cho thất bại.

Vì sự tối quan trọng của mối Càn-Khôn Đại Đạo mà Đức Trạng-Trình đã chuyển kiếp mấy lần tại vùng Thất Sơn linh địa để mở Đạo cứu đời đồng thời giúp « Thánh Chúa » lập thành đại hiệp, chớ đâu phải Đức Trạng-Trình và Đức Phật Thầy chỉ là những nhà tiên tri suông như bấy lâu ta đã hiểu lầm.

Kính cẩn :
Cư-sĩ MINH-ĐIỀN

I

CHƯƠNG NHẤT

1. Vận lành mừng gặp tiết lành
2. Thấy trong quốc ngữ tập tành nên câu
3. Một câu là một nhiệm mầu
4. Anh hùng gẫm được mới hầu giá cao.

GIẢI - THICH

1 Nhờ bộ Thái ât Thần kinh, Đức Trạng Trình phát huệ thấu suốt nghìn đời, thầy Việt-Nam, Sau Ngài trong vòng 400 năm, sẽ gặp vận lành vượt bật phi thường. Ngài cảm khái, dụng tâm lấy chử nôm phổ thông, cố ý dắt dẫn quần chúng về đường chính trị chân chính để tránh bớt sự tàn sát ghê gớm do đảng phái tương tranh.

2

3 Nhưng Ngài phổ thông một cách nhiệm mầu, chỉ để những bậc anh hùng, chí-sĩ cao kiền, ai mà linh hội được tinh-túy ra lãnh đạo quần chúng đúng máy thiên cơ ấy, đó mới là bậc hào-kiệt trong thiên hạ.

4

5. Trải vì sao mây che Thái ất
6. Thủa cung tay xe Nhật phù lên.
7. Việt Nam khởi tổ gây nên
8. Lạc Long ra trị đương quyền một phương
9. Thịnh suy bỉ thới lẽ thường
10. Một thời lại một nhiều nhương nên lề

GIẢI - THÍCH :

5 Trên Trời, sao Thái ất là tượng trưng tinh bản của các bậc thánh nhân giáng trần trong lúc hỗn loạn để làm đạo dạy đời. Nhưng nếu hiểu mây che Thái Ất là che khuất một vì sao ở trên trời thì không đúng với nghĩa của một việc thực hiện dưới đời. Vậy dịch giả xin hiểu là thời kỳ chiến tranh Đông-Á (Thủa cung tay là thời kỳ giặc giả) có một vị thánh nhân ra đời giả khùng điên, thông minh mà giả tối tâm ví như một vì sao sáng mà bị mây che khuất, với lại khùng điên thì pháp luật nào bắt, nhờ đó, mới có thể lập đạo giúp đời. Thế mà cũng có một chiếc xe Nhật đến rước, trong lúc ông ấy bị quản thúc ở Bạc Liêu.

Rồi bắt từ xe Nhật rước Ông thánh ấy đi là một khởi điểm điềm lành cho nước Việt-Nam độc lập sẽ có một vị chánh-tông Lạc-Long ra cầm quyền nhất thống.

Việc nước thịnh suy là lẽ thường của lịch sử xưa nay cho nên việc biến cố sinh nhiều nhương tàn sát ghê gớm có thể xem là một thông lệ. Nhưng sự nhiều nhương tàn sát của thời Hạ Ngươn Hạ chuyển qua Thượng Ngươn Chánh Pháp có phần dử dội hơn chớ không phải lệ thường, chỉ có tu chơn mới tránh được.

11. Đến Đinh-Hoàng nối ngôi cửu ngủ
12. Mở bản đồ rủ áo chấp tay
13. Ngự đao phút chốc đổi thay
14. Thập bát tử rày quyền đá nổi lên
15. Đông A âm vị nhi thuyền
16. Nam phương kỳ mộc bồng liền lại sinh.

GIẢI - THICH

11 Kìa xem như Đinh-tiên-Hoàng (Đinh-bộ-Linh lúc khởi nghĩa cũng phải rút gươm trừ bạo mới được chiếc ngai vàng. Nhưng phú quí chưa được hưởng bao lâu
12 thì cơ trời đã dứt nhà Đinh, Giang sơn lại phải về tay người khác. Bừng con mắt dậy chỉ còn tay không. Nói thế, là ý Trạng Ngài muốn khuyên tu hành.

Ngự đao là gươm vua, tượng trưng một mệnh lệnh
13 quân chủ. Nói thế có nghĩa là vua nầy truyền qua vua kia thay quyền không mấy chốc.. Nhưng câu ấy lại có ngụ ý chiết và kết tự. Ngự đao là họ Lê sang qua
14 Thập bát tử là họ Lý. Sử Việt : Đinh Lê, Lý, Trần, Lê là chỗ đổi thay mấy họ kế tiếp làm vua.

Đến như họ Trần (Đông A) phụ đeo với chữ
15 Đông là họ Trần kế tiếp nhà Lê (Lê Lợi) cho tới nhà Nguyễn, ngày nay mà Đức Trạng không nhắc tới Lê
16 là ngụ ý mượn hai chữ Đông A để ám chỉ giả tâm «chiến thắng Đại Đông Á» của Nhật và trong thời kỳ chiến tranh ấy có một vị thánh nhân ra đời, vị thánh ấy là cây cù mộc sau nầy của Việt-Nam để nhờ tàng bóng mà che mưa che gió ví như «Cắt đằng dựa bóng tùng quân».

17. Chấn cung hiện nhật quang minh
18. Sóng lay khôn chống trường thành bền cho
19. Đoài cung vẽ rạng trăng thu
20: Ra tay mở lấy đế đô vạn toàn

GIẢI - THICH :

17 Cung chấn là hướng Đông có mặt trời mọc sáng
18 rỡ mà mặc trời là tượng trưng của các vị Đề Vương
19 Thánh triết có nghĩa là Việt-Nam sẽ có Thánh Đề ra
20 đời trong một mùa Thu nọ. Vị ấy sẽ làm cho nước Việt được hùng cường thịnh vượng lâu dài không ai lung lay nổi.

21. Sáng cửu thiên ám vầng hồng nhật
22. Dưới lấn trên ăn vẫn uống quen
23. Sửa sang muôn việc cầm quyền
24. Ngồi không ai dễ khẳng nhìn giúp cho
25. Kìa liệt vương khí hư đồ ủng
26. Mặc cưởng hầu ong ỏng tranh khôn
27. Trời sinh ra những kẻ gian
28. Mặt khôn đồi phép mặc ngoan tham tài

GIẢI THÍCH

21 Tượng trưng của nước Nhật là cây cờ có mặt
22 mới mọc (vầng hồng nhật). Mặt trời mới mọc còn đỏ ối mà bị ánh sáng 9 tầng trời lên áp, nghĩa là nước Nhật suy vong vì đạo binh viễn chinh từ quan chí lính toàn là kẻ tham tàn bộc tột, ăn dơ ở bẩn có nghĩa là tham quan ô lại, hối lộ một cách đê nhục.

23 Nhắc lại lúc Nhật hùng cường khởi từ 1905
24 thắng Nga ở Lử Thuận các nhà cách mạng Việt-Nam
25 mới khởi cuộc Đông Du, còn các vì vua chúa như khí cụ hư mục hết xài, phó mặc cho Cường hầu là
26 Kỳ ngoại hầu Cường-Đề qua Nhật hoạt động cũng không thấy kết quả gì.

27 Mà Trời lại sinh ra Nhật gian ác, khôn đồi phép ngoan tham tài, không tín nghĩa, đề trở mặt, nên chí khí hứa với đám sĩ phu cần vương phục hồi cho
28 Kỳ ngoại hầu rồi sau lại ngảnh mặt đặng bắt tay với Đồng Minh Pháp hồi 1914 - 1918 và bắt nạp tất cả chí sĩ ở Nhật như Phan-chu-Trinh Huỳnh-thúc-Kháng Ngô-đức-Kề v.v... đem nhốt ở Côn nôn, chỉ còn sót ông già Bến Ngự về sau cũng một hai anh hùng.

29. Áo vàng ấm áp đà hay
30. Khi sui đắp núi khi say xây thành
31. Lấy đạt điền làm công thiên hạ
32. Được mấy năm đất lở giếng mòn
33. Con yết ạch ạch tranh khôn
34. Vô già mở hội mộng tôn làm chùa
35. Cơ trời xem đã mê đồ
36. Đã đô lại muốn mở đô cho người

GIẢI THÍCH :

29 Cái dân tộc da vàng (áo vàng) êm ấm oai danh đến thế tưởng cũng hay lắm rồi có đâu lại đắp núi xây thành mong những việc tày trời kiến thiết Á-
30 Đông. Mưu sâu kế độc toan dựt Đông - Dương là miếng điền đã thành đạt nhờ công khai hóa của Pháp mà lấy làm công của mình. Nhưng Nhật vào Việt-
31 Nam chẳng bao lâu mà đất lở, giếng mòn vì quân đội Nhật đến đâu là có lũ con buôn theo bên, cậy
32 quyền bóc lột lương dân cho nên mới có câu « chợ đen vốn một lời mười ».. của Trạng tiên đoán.

33 Các nhà triên tri cho nước Nhật và những nhà
34 cách mạng bàn không trúng thiên cơ đều là ếch nằm đáy giếng thấy trời bụm tay: Cất chùa mở hội như hội Đại Đông Á chẳng hạn đều là mộng không đúng thiên cơ. Nhưng thiên cơ lại ở trong quyền nấy.

35 Xem như nước Nhật theo cơ trời thì sẽ như
36 bức họa đồ ra mê sắp mất, « đã đô » nói láy (đồ đa) mà lại muốn làm đế-quốc chinh phục nước người, dối là giải phóng cho thiên hạ lầm theo.

37. Ấy lòng trời xui lòng bất nhẫn
38. Suốt vạn dân cưu giận nhạn than
39. Dưới trên giốc chí lo toan
40. Những đua bán tước bán quan làm giàu
41. Thống rủ nhau làm mồi phú quí
42. Mấy trung thần có chí an dân
43. Đua nhau làm sự bất nhân
44. Đã tuần rốn bề lại tuần đầu non
45. Dư đồ chia rẻ càn khôn
46. Mối giềng man mác khiếp mòn lòng nhau.

GIẢI THÍCH

37 Lòng trời khiến như thế cho nên các dân tộc Á
38 Đông đối với Nhật bạo tàn đều ấn oán nuốt hờn.

39 Vì quân đội Nhật và những người Việt-Nam tùng
40 sự từ dưới lẫn trên đều lo bán tước bán quan làm giàu (chợ đen. . .)

41 Từ Nam chí Bắc không có một ai trung thần, có
42 chí an dân, chỉ rủ nhau (thống rủ nhau) dựa hơi quân Nhật làm giàu bất nhân, đặt nghiêm lịnh ngăn đón
43 cả đầu non góc bể, cố giữ tất cả quyền lợi về một
44 tay mình .

45 Cũng vì tham nhũng mà các đảng các phái chia
46 rẽ dần dần, nghi sợ nhau đến nỗi mối giềng nước nhà man mác mà không ai lo.

47. Vội sang giầu giết người lấy của
48. Sự có chăng mặc nọ ai đôi
49, Việc làm thất chính tơi bời
50. Minh ra bỗng lại thấy thôi bấy giờ
51. Xem tượng trời đã gia ra trước
52. Còn hung hăng bạo ngược quá xưa.

GIẢI THÍCH

47 Kiệp đến lúc quân Nhật đầu hàng Mặt trận «Việt Minh»
ra đời. Việc làm... Minh ra... lấy 2 chữ đầu của 2 câu 49 và
50 thì thấy 2 chữ Việt Minh, chỗ này Trạng chủ ý dùng đồng
âm Việc với Việt nhưng biết đâu tam sao thất bổn. Ngài đã
48 viết Việt là người Việt, làm thất chính cho nên Minh mới ra
cầm quyền một lúc rồi thôi để qua giai đoạn khác ; Nghĩa là
Việt Minh không còn nữa vì hung hăng bạo ngược quá, hơn
9 các chánh phủ cầm quyền trước thì trời nào để. Lại nữa, bấy
lâu nghèo khổ, ăn cướp sát nhơn bị đày Côn nôn và nơi ấy, được
hấp thụ dở dang một ít chính trị đem về, lúc đảo chánh được
0 phóng xả, trưng bằng cấp 15, 20 năm lãnh chức chỉ huy. Được
uy quyền, sẵn ác ý để giết người lấy của cho nên hễ giàu là
1 Việt gian chặt đầu sung công lấy của không cần điều tra thẩm
xét. Những thảm họa ấy không riêng gì một xứ, từ Bắc chí Nam
biết bao kẻ ăn oán nuốt hờn. « Đời trong tàn bạo diệt vong.
2 Tồn sinh tôn giáo phổ thông tinh trần ». Câu thánh ngôn nầy
tưởng cũng không phải là không đúng.

Đoạn nầy cũng có thể gán qua thời cuộc hiện tại Triều
Ngô đại gian ác vô cớ giết người lấy của, vơ vét tiền bạc trên
xương máu đồng bào hơn ngàn lần tàn bạo của Việt Minh.
Đối với việc làm thất chánh, bất nhân hại nước, nên có ông
Minh ra dẹp loạn tức khắc giết được kẻ bạo, bầy giờ đã
thôi giứt ác. Câu 51 tỏ ra rất đúng với hiện tại Triều Ngô
dã man vì trước cuộc đảo chánh 1 - 11 - 63 trong vòng 1
tháng dân chúng từ quê cho tới Saigon có thấy điềm trời cho
biết bằng cách Mặt trời rung rung chớp chớp. Thật Chánh phủ
Diệm tàn bạo hơn Kiệt, Trụ, Tần Thủy bên Tàu. Đoạn nầy
có thể nói ông Dương - văn - Minh ra đời dẹp bạo Ngô,
« Minh ra bỗng lại thấy thôi bấy giờ ».

53. Cuồn phong, cả sớm liền trưa
54. Đã đờn cửu khúc còn thơ thi đề
55. Ấy Tần Vương ngu mê chẳng biết
56. Đề vạn dân dê lại giết dê
57. Luôn năm trật vật đi về
58. Âm binh ở giữa nào hề biết đâu

GIẢI - THÍCH

53 Vì thế, trời đất cũng sầu thảm mưa gió vô chừng,
nên chỉ một vị cư-sĩ động mối từ bi cho ra chín bổn
54 sầm giảng và không biết bao nhiêu thi phú về đại cuộc
Việt-Nam cũng như *Trạng Trình*, cố ý thức tỉnh dân
55 gian. Nhưng lúc bấy giờ những vua chúa cầm quyền
56 toàn là thứ ngu mê không xem đó để phòng để cho
các đãng phái hoạt động âm thầm (âm binh hoạt động
57 ban đêm) nhất là ở Bắc Việt Hànội giáp giới với Tàu
58 dễ bề Cộng sản qua lại tuyên truyền. Lầm hiểu tâm lý
mà làm cộng sản là bỏ nạn chống trời.

59. Thấy nội thành tiếng kêu ong ỏng
60. Cũng một lòng trời chống khác nào
61. Xem người dường vững chiêm bao
62. Nào đâu còn muốn ước ao thái bình
63. Một góc thành làm tám chứng quỉ
64. Đua một lòng ích kỷ hại nhân

GIẢI - THICH :

Thấy những kẻ phụng sự cho một chủ nghĩa ở
goài, đi được vòng thiên lý, những trí thức và chí sĩ
hân-chánh chán ngán không còn muốn ước ao thái bình
- nghĩa là không dám mong ước có vua Thái-Bình,
i rồt sấm có câu ; «Hiệu xưng thiên hạ Thái-Bình,
ông Tây vô sự nam thành quốc gia». Nhưng nếu giải
ái-bình là bình yên e không đúng lý, vì an cư lạc
ghiệp hòa bình ai lại không muốn, mà muốn an cư
c nghiệp có ai giết mình ? chỉ có lập quốc tôn quân,
gược lý tưởng của họ, họ mới giết bằng đủ cách,
ên không dám ước ao có vua Thái-Bình, là không dám
ớc ao quân-chủ.

Khi Việt Minh nắm chánh quyền chẳng những
ột tỉnh lỵ có những ủy ban mà tất cả quận tổng làng
ột góc cũng đều có mấy ủy ban giống nhau nào : nhân
n, tiếp tế, phá hoại v.v... Đua nhau ích kỷ hại đồng
o lầm than khổ sở. Chữ qui nấy *Trạng* cũng dụng
ng âm (homonyme) đặng ám chỉ những kẽ vô nhân
o là đồ qui.

65. Bốn phương rời rớ hồng trần
66. Làng khua mỏ cá làng phân điếm tuần
67. Tiếc là những xuất dân làm bạo
68. Khua dục loài thỏ cáo tranh nhau
69. Nhân danh trọn hết đâu đâu
70. Bấy giờ thiên hạ âu sầu càng ghê
71. Hùm già lạc dấu khôn về
72. Meo non chi chí tìm về cổ hương

GIẢI THÍCH

65 Khắp nước bốn phương phất phới lá cờ hồn
nền đỏ (fond rouge) như bức trần điều. Bằng chứ
66 của giai-đoạn nầy là làng phân tuần phân điểm, điề
điểm canh bằng mõ như độ Thanh-niên Tiền pho
qua Việt Minh cũng còn.

67 Nhà tiên tri mừng cho cuộc cách mạng cũng k
quan nhưng tiếc một nỗi chỉ những loài thỏ c
68 tranh nhau vì miếng lợi riêng tư không một lò
chung lo cho nòi giống.

69 Lại hại một nỗi đến lúc cái danh Chánh phủ
mà tràn lan hết Bắc Trung Nam thì ô hô ! thiên
70 âu sầu vất vả, đau khổ không còn đau khổ nào h
cũng vì nạn tiêu thổ giết người.

71 Vì cọp già đã lạc dấu bên Nhật không về đề c
mèo con có một tí chí hướng mang về cổ hương
72 thuyết cộng sản thật cao siêu mà thất thiệt làm
dân hại nước. Một việc lạ ở câu 71 có chữ Hùm, câu
có chữ cồ. Hùm cồ hợp lại láy là Hồ cúm thì ra c
chồn cúm không làm gì hơn nữa, đó là họ Hồ E
Việt sẽ lụng bại.

73. Chân dê móng khởi tiêu tường
74. Nghi nhau ai dễ sửa sang một mình
75. Nội thành ong ỏng hư kinh
76. Đầu khỉ tin sứ chèo thành lại sang
77. Bở mồ hôi Bắc giang tái mã
78. Giữa hai Xuân bỗng phá tổ long
79. Quốc trung kinh dụng cáo không
80. Giữa năm giả lại khiêm hung mùa màng.

GIẢI THÍCH

Cơ hội thuận tiện cho các đảng cách mạng xảy a cuối năm Mùi thời kỳ Nhật chiếm (1943). Nhưng ác đảng phái nghi hoặc nhau không để riêng ai cầm uyền bắt đầu tương tranh. Trong câu 74 có chữ Minh, 75 có chữ Kinh : hợp lại mình kinh láy Minh inh. Đinh được thần thua trở về Tàu rồi lại...

Nhất là Hànội khởi bị khủng khiếp vì các đảng oạt vào đầu tháng bảy cũng trong năm mùi ấy đem inh vượt sang biên giới,

Khởi trên vùng Bắc-giang đem quân xung phá ổ ồng là Thăng-Long khởi thủy giống Lạc-Long Hànội ây giờ. Và có lẽ Trạng muốn ám chỉ thời kỳ cô ắc, cô Giang hoạt động.

Thì cơ ai? ở bên Tàu mang về một cái thuyết uyền truyền thất thiệt (cáo không cũng như nghĩa hống cáo) nhằm năm mất mùa Bắc Việt đói khó, ng vào lúc T.T. Thâu, chính phủ Pháp (1943) lo ếp viện gạo ra Bắc (có chụp ảnh người ta chết đói ằm nghểnh bên vệ đường) Ta lại tìm trong câu 74 ó chữ ai, 79 có chữ Quốc thì ra na ná ai ái quốc, ới hợp với mấy câu láy trên: Hồ cúm chí Mình ình, và đó là Nguyễn ái quốc thành chốn quê.

81. Gà đâu sớm gáy bên tường
82. Chẳng yêu thì cũng bất tường chẳng không
83. Thủy binh cờ ngất vầng hồng
84. Bộ binh tấp nập như ong kéo hàng
85. Đứng hiên ngang đố ai biết trước
86. Ấy Bắc binh sang việc gì chăng ?

GIẢI - THÍCH

81, 82 Từ mùi (1943) qua thân (1944) rồi tới năm dậu (1945) Nhật chiếm chánh quyền (dậu là gà) kể dẫn tới những nhà cầm quyền nếu chẳng phải loài yêu thì cũng loài bất tường cho Việt-Nam. Thử nghĩ, từ cách mạng tháng 8 tới ngày nay có một người Việt-Nam nào lên cầm quyền mà biết lấy nhân lấy đức trị dân không ? Ta chỉ thấy những quân giết người lấy của tàn sát lương dân vô tội. Ngoài đời đã thế mà trong tôn giáo cũng có một nhóm vô lương, thật đáng tiếc vô cùng. Hỏi ai còn muốn độc lập với những bọn sát nhân ấy.

83, 84 Đây là nói về thời kỳ Nhật kéo thủy bộ vào chiếm Việt Nam tấp nập mới đúng theo tình trạng trong nước vì lúc bấy giờ Việt Minh chưa có thủy quân hùng hậu như Nhật.

85, 86 Đứng hiên ngang anh hùng đồ ai biết Bắc binh sang Việt Nam làm gì ? Binh Tàu tước khí giới Nhật lúc Nhật đầu hàng sau mấy năm tàn bạo xâm chiếm Việt Nam, hoặc giả nói quân đội Việt Minh cũng được.

87. Ai còn khoe trí khoe năng
88. Cấm kia bắt nọ tâng bừng đòi nơi
89. Chưa tằng thấy đời nào sự lạ
90. Bồng khiến người dá hoa cho dân
91. Muốn bình sao chẳng lấy nhân
92. Muốn yên sao chẳng dục dân ruộng cày
93. Đã nên sì Hoàn Linh đời Hán
94. Đúc tiền ra bán tước cho dân.

GIẢI - THÍCH :

Nhân cơ hội vào Nam-bộ cướp chánh quyền, làm đảng trị bắt đầu nẩy giết đầu kia tưng bừng trên đất Việt như ai đã thấy. Kẻ nào khoe trí khoe năng thì liệu hồn. Thế mà các anh V. h. K. T. T. Th. D. v. G, Tr. v. Th. Ph. v. H. v.v. không sợ nên đi đời nhà ma cũng đáng, chỉ ôm một mối hận trường nơi chốn tuyền đài không tan mà để lại cho kẻ dương trần trăm nghìn lần đau khổ. Đức *Trạng* là người sáng suốt suy cổ kim chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại có một lần nào như ngày nay trong nước Việt-Nam có một chánh phủ lên cầm quyền đã không đảm bảo được sinh mạng tài sản cho nhân dân lại cố giết hại nhân tài cố phá hoại sản nghiệp người người thán oán suốt Nam chí Bắc. Một việc lạ trong lịch sử cách mạng là chỏ chánh phủ mà đem đại họa deo cho dân lành không mục đích. Đoạn này có thể gán cho cả 2 trào lưu Việt Minh và Ngô đình Diệm.

Xưa nay những nhà chân chánh cách-mạng muốn bình thiên hạ phải lấy nhân, muốn dân lạc nghiệp phải lấy nghĩa là khuyên dân cấy cấy, chớ có đâu ngu si như thằng Hoàng-Linh đời Hán muốn làm tiền cho nhiều bằng cách bán tước cho dân.

95. Xung xoe những rắp cậy quân
96. Chẳng ngờ thiên đạo xây dần đã công
97. Máy hóa công nắm tay dễ ngõ
98. Lòng báo thù ai thủa đã nguôi
99. Thung thăng tưởng thấy đạo trời
100. Phù Lê diệt Mạc nghĩ dời quân ra
101. Cát lầm bốn bề can qua
102. Nguyễn thì chẳng được sẽ ra lại về.

GIẢI THÍCH

95 Quân quyền trong tay là sát phạt hở một tí là đem quân đi đánh, bồ ráp tưng bừng, Nhưng
96 không ngờ đạo trời rất công đã xoay cho một người khác mà không hay cứ tự dần thân vào chỗ chết chư con thiêu thân thấy lửa,

97 Đây là lời thánh nhân nói rằng ngài thấu rõ thiên cơ biết vận nước sẽ đi về đâu mà thành công,
98 xin khuyên các người tự tỉnh chớ quá bạo tàn e cho một ngày kia sự báo thù ấy lòng người sao nguôi, ắt xảy ra việc không hay.

Nẩy, muốn tưởng thấy đạo trời hiển hiện chắc
99 chắn thì các người nên dòm lại những đoạn lịch sử rõ rệt hồi Triều Lê Mạt. Đạc-Đăng-Dung cướp nhà
100 Lê. Bề tôi phù Lê phải đem quân đánh Mạc, ai vì chúa nẩy xưa nay là thông-lệ.

101 Thì cũng như đời này hai họ tranh nhau như trên đã nói Minh Kinh. Hồ thắng Nguyễn thua thì
102 quay ra Tàu rồi sau có cơ hội sẽ về. . .

03. Quân hùng binh duệ đầy khe
04. Kẻ xưng cứu nước kẻ khoe trị đời
05. Bấy giờ càng khốn thay ôi
06. Qui ma trật vật biết trời là đâu?
07. Thương những kẻ ăn rau ăn giới
08. Gặp nước bung con cái ẩn đâu
09. Báo thù ấy chẳng sai đâu
10. Tìm non có rầy chưn sau mới toàn
11. Xin những kẻ hai lòng sự chúa
12. Thấy đâu hơn thì phụ thửa ân
13. Cho nên phải báo trầm luân
14. Ai khôn mới được bảo thân đời nầy

GIẢI - THÍCH

Kẽ thằng xua binh đầy rừng đầy khe rêu rao khoe cứu nước trị dân mà rốt lại chỉ là đồ ma qui biết u là trời, rõ làm khổ hại cho dân vô ngần.

Thương những kẽ ăn rau với chay lạt, gặp cơn rớc loạn bị chúng giết hại đến cả con cái trẻ thơ ng không biết tránh đâu. (Ám chỉ vào lúc bất inh lình tấn công giết đạo). Thế thì cái việc báo thù ắc không sai ác liệt, vậy ai muốn tránh nạn nên tìm ột hòn non nào có giải chưn sau mà ẩn mới toàn ân. (Đoạn này có lẽ ám chỉ họ Ngô đụng chạm ật giáo).

Vậy xin khuyên ai phò chúc chớ hai lòng, thầy ành mà theo, phản bội thì sẽ bị trầm luân quả báo, ừng kẻ nào ngoan, khéo giữ trung lập mới được ân thân tránh họa, đừng nhẹ dạ theo ác mà n trụy.

115. Nói cho hay khảm cung rồng dấy
116. Chí anh hùng xem lấy mới ngoan
117. Chữ rằng lục thất nguyệt gian
118. Ai mà nghĩ được mới gan anh tài
119. Hễ nhân kiến đã dời đất cũ
120. Thì phụ nguyên mới chồ binh ra
121. Bốn phương chẳng động can qua
122. Quần hùng các xứ điều hòa làm tôi

GIẢI THÍCH

115, 116 Ta nói cho mà hay (lời Trạng) Thượng đề đ sai rồng xuồng rồi. (Khảm cung là Bắc Đẩu cung nơ Thượng đề ngự) Rồng ấy sẽ dấy lên đem lại an ninh cho sứ sở, ai là anh hùng phải tìm biết mới ngoa

117 Ai mà biết được lục thất mới là anh tài, Nế hiểu theo luật tuần-huờn của vũ-trụ thì có lẽ từ Tam-Hoàng Ngũ-Đế tới bây giờ đã được sáu đoạ của Tam nguơn, tới ta đây là mạt kíp phải trở lạ Thượng-nguơn bước qua đoạn Thượng-Nguơn-Thượng của Thượng-Nguơn Di-Lặc-Tôn Phật và nếu kể luôn sáu đoạn của Tam Nguơn trước thì đoạn Thượng Nguơn Thượng nầy thuộc về đoạn thứ bảy kể tan

118 Nguơn, Những thiền-kiền của tôi, lục thất ám ch năm 1967 có Thánh Chúa ra đời hợp với Đinh mù bên Kim-cổ kỳ-quan. Bởi đó mới có cơ tuyển chọ của trời Phật. Kẻ tàn bạo sẽ bị diệt vong còn người hiền đức mới được tuyển lại đặng lập đời Thượng nguơn này là đoạn thứ bảy (Dịch giả phỏng thể còn phần chắc xin hãy đợi Trạng sắp về gần đây).

119, 120, 121, 122 Hễ người khai hóa có chủ-trương kiền-thiế (nhơn Kiền Diệm) đất nầy mà rời đi, họ Nguyễn ra binh thì đó là ngày lập đời. Đến khi ấy bốn phương sẽ dứt binh đao mà các nước lại thần phụ Việt-Nam (Phụ đeo kết với chữ nguơn nguyên là họ Nguyễn).

123. Bấy giờ rộng mở qui khôi
124. Thần châu thu cả mọi nơi vạn toàn
125. Lại nói sự Hoàng-giang sinh thánh
126. Hoàng-phúc xưa đã định tây phong
127. Làu làu thế giới sáng trong
128. Lồ lộ mặt rồng đầu có chữ vương
129. Rõ sinh tài lạ khác thường
130. Thuấn nghiêu là chí Cao Quang là tài

GIẢI THÍCH

123, 124 Bấy giờ Việt Nam mới có cơ hội mở rộng bờ cõi, đất thần kinh sẽ qui về một xứ có chữ Châu, chừng ấy mọi việc mới được vẹn toàn.

125, 126 Nhắc lại xưa sông Hoàng-giang sinh Thánh nay cũng có họ Hoàng xuất thánh để định Tây Phong (họ Hoàng tiếng Bắc họ Huỳnh tiếng Nam). Nghĩa là trong Nam sẽ xuất thánh để phò tá Vương gia thánh đề. Thánh ấy họ Huỳnh.

127, 128 Đến lúc thế-giới được thái bình, thiên hạ mới rõ cơ mầu của Tạo hóa sắp đặt trước để cho đời nhìn lại trong tay của vị thánh quân ấy có chữ vương (chữ Hán) vì đời ấy không biết bao nhiêu vương giả. (chữ thủ là đầu mà thủ cũng tay, đồng âm cho nên đầu đây nghĩa tay, nói cơ.)

129, 130 Vị thánh quân tài lạ hơn người, lấy đức trị dân, hiền như Nghiêu Thuấn, tài như Cao Tổ và Quang Vũ đời Hán,

131. Xem ý trời có lòng khải thánh
132. Đốc sinh hiền điều đỉnh hội mai
133. Chọn Đầu Thai những vì sao cả
134. Dùng ở tay phụ tá vương gia
135. Bắc phương chính khí sinh ra
136. Có Ông Bạch sĩ điều hòa hôm mai
137. Song thiên nhật rạng sáng soi
138. Thánh nhân chẳng biết thì coi cho tường

GIẢI THÍCH

131, 132 Một khi trời muốn sinh ra một vị thánh quân thì ắt có tôi hiền đặng giúp đỡ hôm sớm. Tìm ra trong câu 124 có chữ Châu với câu 132 có chữ Đốc, có ẩn ý là Châu - Đốc sinh thánh nhân hiền tướng.

133, 134 Vì thế nên, Thượng-Đế chọn 2 vì sao lớn nhất Đẩu và Thai cho xuống trần đầu thai đặng giúp đỡ thánh quân.

135, 136 Bắc đẩu cung đã sai chính khí thiên tử trị đời thì phải sai Ông Bạch-sĩ theo hầu bảo trợ. Hai vị ấy đi đôi với nhau trong thiêng liêng mà chắc chắn Bạch-sĩ là Ông Trạng-Trình tái sinh, vì thuở lúc sinh tiền đức Trạng lấy đạo hiệu là Bạch-sĩ, mà ông Huỳnh lại xưng là Bạch-sĩ Nam quốc công khanh.

137, 138 Hai chữ thiên kết lại gọi song thiên, có nghĩa là quí, ám chỉ vào Qúy Mùi (1943) có Ông thánh ấy lẫn trong quân Nhật (Nhật rạng),

139. Đời này thánh kế vị vương
140. Đủ no đạo đức văn chương trong mình
141. Uy nghi trạng mạo khác hình
142. Thác cư một gốc kim tinh phương đoài
143. Cùng nhau khuya sớm dưỡng nuôi
144. Chờ cơ sẽ mới ra tài cứu dân
145 Bình thơ mấy quyền kinh luân
146. Thiên văn địa lý nhân luân càng mầu
147 . . . Ở đâu anh hùng hẳn biết
148. Xem sắc mây đã biết thành long

GIẢI THÍCH

139–140 Đời nầy ông thánh sinh ra gần với ông vua mà lại văn chương đạo đức đầy đủ tự nhiên trong mình không học mà biết.

141–142 Cốt cách siêu phàm trông ra tướng diện của một văn nhân và sinh về miền Tây nam bộ (Tướng Trạng).

143–144 Vị thánh ấy được một người hay một nhóm hôm sớm dưỡng nuôi để chờ thiên cơ xãy chuyển mới ra tay độ thế cứu dân.

145–146 Thấu triệt thiên văn địa lý biết quá khứ vị lai, ông thánh ấy trong tay lại sẵn có mấy quyển binh thơ xuất chúng.

147–148 Bởi đó, hễ trông sắc mây ở trên trời thì biết ngay chỗ ẩn trú của vị Đế vương mông trần, mà lại biết tên gì nữa kia chứ. . . ? mới tài.

149. Thánh nhân cư có thụy cung
150. Quân thần đã định gìn lòng chớ tham
151. Lại dặn đấng tú nam chí cả
152. Chớ vội vàng tất tả chạy rong
153. Học cho biết lý kiết hung
154. Biết phương hướng bội chớ dùng làm chi

GIẢI - THÍCH

149–150 Thánh quân ở đâu đều có điềm cung điện giả, cho nên lở có ai biết rồi thì xin gìn lòng trung nghĩa chớ tham mà hại lẫn nhau, vì trời đã định ai chúa ai tôi rồi.

151–152 Lời thánh Trạng dạy đấng nam nhi chí cả khỏi cần phải chạy dông dài học chánh-trị đâu xa chỉ nên học bộ sấm nầy thì biết phương hướng thuận lợi mà ra giúp nước thành công chẳng cần phải học hỏi nước ngoài vô ích mà chỉ có đem về một phương hại.

153–154 Có phương hại cho nước mình vì chánh sách ở nước ngoài chỉ có thể áp dụng ở nước ấy là hay mà đem về cho mình là dở vì phải tùy trường-hợp và hoàn-cảnh có khác nhau. Ví vụ, ở Nga giai cấp cần lao đối với tư bổn quí tộc, hoàng gia thì tự khác nhau cực điểm, trời với vực, sự cải tổ xã hội là một sự nhu cầu cho nước ấy. Còn ở V.N. ta hai đối phương ấy không có khác nhau mấy, hiển hiện trước mắt ta thấy Hoàng gia ngoài Huế có lẽ ít tiền hơn hai thường dân trong Nam-bộ Lê-Phát và Trần-Trinh. Vậy là có thể dung hòa hà tất phải xuối dục giai cấp tranh đấu. Hay mấy anh muốn nói nghe cho xướng mồm mà hại nước không hay. Thánh nhân biết có ngày nay dùng lầm lý tưởng nên mới viết sấm dạy V.N. phải là quân-chủ mới có an ninh.

155. Hề trời sinh xuống phải thì
156. Bất kỳ nhi ngộ màng gì tưởng trông
157. Kìa những kẻ vội lòng phú quí
158. Xem trong mình một thí đều không
159. Ví dù, có gặp ngư ông
160. Lưới chài đâu sẵn nên công mà hòng

GIẢI - THICH

Người sinh ra gặp thời thì có duyên gặp chúa ánh, không hẹn mà nên, Minh-quân lương-tể phùng...

Kìa ! những kẻ muốn sớm sang giàu mà trong mình ông một tí gì là công đức với đời, vì không tu tâm tánh thì làm sao sống còn mà gặp chúa. May ra có gặp ngư-ông (chúa thánh) các người cũng không lưới chài đem dâng mà kề công chia cá. Đây là nghĩa ng nên hiểu như thề này ; xưa nay sấm giảng hay : có tu mới có gặp chúa thánh vì là kẽ chân tâm hành mới được sống sót đền đời Nghiêu Thuần ra h thiên hạ. Có công tu làm nên công đức mới gặp ia thánh. Chúa thánh là người có mạng trời dành làm nên nghiệp cả. Nghiệp cả thành, bổng lộc triều h đem phân phát cho bề tôi có công được hưởng. ề cũng như công đức là chiếc chài, chúa thánh là ư-Ông vì chỉ có Ngư-Ông mới rành nghề kiềm cá a cho anh em dùng. Kẻ không tu đâu còn sống kẻ công.

161. Xin khuyên đấng thời trung quân-tử
162. Lòng trung nghì ai nhớ cho tinh
163. Âm dương cơ-ngầu ngô sinh
164. Thái-nhâm thái-ất trong mình cho hay
165. Văn thì luyện nghiêng bài quyết thắng
166. Khen Tử-Phòng cũng đấng Khổng-Minh
167. Vỏ thông yên thủy thần kinh
168. Được vào trận chiến mới ràng biến cơ

GIẢI - THÍCH

161 162 Xin khuyên những ai đã trưởng thành (1 niên) gặp chúa thì lòng người quân tử hãy giữ được tận trung báo nghĩa.

163 164 Những kẻ được gặp chúa đều trong trường bất ngờ, hoặc chiêm-bao thần báo mộng, hoặc linh nhìn dấu riêng mà biết v,v...

165 166 Đời Minh-quân trị chúng thì những mưu-sĩ thần đều có tài như Trương-Lương Gia-cát chương lưu loát thắng người.

167 168 Còn Võ-Bá xuất qui nhập thần, trị Thủy cứ và đến khi lâm trận đổ mới thấy chổ binh thơ cơ qui thần cũng ghê.

169. Chớ vật vờ quen loài ong kiến
170. Biết ray tay miệng biếng nói không
171. Ngỏ hay gặp hội mây rồng
172. Công danh chơi chói chép trong vân đài

GIẢI - THICH

Không nên vật vờ lững đửng, việc gì cũng biếng
nói biếng tìm thì có khác nào ong kiến một tủ vô tri
bất cảm. Người ta ở đời cần phải tìm một lý tưởng
phù hợp với nhân tâm để phụng thờ mà phải cho
59 thiết thực chớ không thuyết lý ảo tưởng chỉ có ở
trong tưởng tượng thì hay mà đem ra đời thiệt-tế
rất dở, có khi không thực hành được mà chỉ tổ hại
cho dân gian, cũng như thuyết Cộng-sản ở trong lý-
70 tưởng thì cao cả đẹp đẽ mà ngoài đời thực tế thì tự
khắc, phải giết 99/100 thiên hạ mới thành công thì cái
công ấy thử hỏi có ích gì cho đời. mà chưa chắc đã
hoàn toàn khắc phục nhân tâm, vì giết quá, ắc có phản
động-lực.

Nếu tìm được một con đường và một lý-tưởng
71 chân chánh hạp thiên lý mà theo thì một ngày kia mây
rồng gặp hội, công danh phú quí nắm chắc ở chồn
72 đài mây.

173, Bấy giờ phỉ sức chí trai
174. Lọ là cho phải ngược xuôi nhọc mình
175. Nặng lòng thực có vĩ kinh
176. Cao tay mới gắm biết tình năm nao
177. Trên trời có mấy vì sao
178. Đủ no biền tướng anh hào đòi nơi

GIẢI THÍCH

Thời chừng ấy phỉ chí nam nhi cần gì phải ngược xuô
sang Tàu sang Nhựt sang Nga cho nhọc mình, rốt cuộc cũn
173 vô công vì ở nước nhà các bậc chi-sĩ chân chính và cả dân
tộc cũng cùng một nhân định giống nhau rất hợp thiên lý l
174 phải đi đến Quốc-Gia độc lập trước rồi mới tiếp tục đi đến
lý-tưởng giải phóng quốc-tế ? Trái lại họ đi ngược giòn
mới có sự thất bại đau đớn ngày nay. Tôi dám nói họ ngược
xuôi nhọc nhằn mà vô công. Vì cứ xem hiện tại trước mắ
thì lập-trường quốc-tế đã mất. mà lực lượng kháng chiến cũn
không đâu vào đâu do một chánh sách độc-tài đảng-trị ác liệ
ai cũng ê chề chán nản và hơn nữa, Trạng có nói : « cầ
175 cày thu đãi thời mùa, bây giờ phá ruộng lộ chờ mượn ai
nghĩa là không cần mượn Cộng-sản Nga mà nước V.N. vẫ
176 đến ı thu kia thì quân-chủ thông - nhứt. Nhưng ngày hu
hoàng ấy vào năm nào chỉ có những bậc sáng suốt đoá
được, một khi đã thấy có một vì sao lạ xuất hiện trên trờ

Việt Nam đả đến lúc huy hoàng rực rở nên Trời đ
177 sai mấy vì sao lớn giáng trần. Trong đất nước chỗ nào cũn
có hiền tướng ra tay gánh vác san hà, còn những kẻ c
ngược giòng thiên định là phải diệt vong như Cộng-sản qu
178 khích chẳng hạn vì thiên-lý là Quân - chủ Nghiêu Thuần
đời không sát hại lương dân, bảo thủ quyền lợi cho nước
Thương dân như con đẻ chớ không tàn hại tiêu diệt dâ
số như C.S. Tiêu thổ vô lý cho dân nghèo nàn khổ sở nh
ai đã làm, mà gọi cứu dân cứu nước thật là một điều lã
xược, tiếc gì cũng còn có kẻ nghe, thật rõ ngu đần.

179. Nước Nam thường có thánh tài
180. Ai khôn xem lấy hôm mai mới tường
181. So mấy lời đề tàng kim quỉ
182. Chờ hậu lai có chí sẽ cho
183. Trước là biết nẻo tôn phò
184. Sau là cao chí biết lo mặc lòng.

GIẢI THÍCH

Nước Nam thường có thánh tài ra đời mà ít ai để ý, chỉ những người đại chí khôn ngoan mới thấy và biết nghe lời giáo hóa của thánh. Ví vụ quyển sấm nầy ai cũng khen Trạng Trình hay giỏi mà không chịu tìm hiểu nghe lời Trạng khuyên dân chúng chỉ phải theo gương Nghiêu Thuần ôn hòa, thiện đức tân dân, kiền thiết một nền quân-chủ nhân đạo. Chớ đừng nghe tới quân chủ mà lầm tưởng thời chuyên chế như Kiệt, Trụ, U, Lê, rồi cứ mải chồng chỏi mà đeo đuổi theo một lý tưởng mới mẻ của Nga chỉ đem lại một sự thất bại đau đớn nhứt trong lịch sử cách mạng do một chủ nghĩa tốt đẹp ở lý tưởng mà hành vi quá khích bởi một nhóm giả tầm chỉ huy tàn sát ghê gớm không hạp với lòng trời từ bi bác ái cho nên phải bị luật phán đoán cuối cùng cho diệt vong để đền một tội ác tày trời. (theo như Đông, Trạng Trình cơ bút, Nostradamus đều nói C.S. bị tận diệt chính nước Nga lại chết nước. Thời gian sẽ trả lời đúng cho xem).

Lời của Thánh nếu đem giá trị mà so sánh với các nhà tiên tri khác thì quí hóa vô ngần đáng đem cất vào tàng bảo viện vô giá, chờ ngày sau, ai là người có chí phò vua giúp nước, Thánh sẽ khiến cho người ấy có tâm-linh được hiểu mà tôn phò cho thỏa lòng rỡ mặt người cao chí để muôn đời, sánh với kẻ ngược giòng thất bại, và cho biết vô thần với hữu thần ai hơn ? ai kém ?

185. Xem đoài cung đến thời bất tạo
176. Thấy vĩ tinh liệu rạo cho mau
187. Nguôi lòng tham tước tham giàu
188. Tìm nơi tam hiểm mới hầu bảo thân
189. Trẻ con mang mệnh tướng quân
190. Ngở oai đã dấy ngở nhân đã nhường

GIẢI THÍCH

185 186 Hãy xem chừng ! đoài cung là vương cung ở miền Tây (T.S.) chúa xuất hiện thì lại có sao chổi báo hiệu trước việc đã gần rồi, hãy trốn tránh cho mau, (vì là đuôi, tinh là sao, sao có đuôi là sao chổi).

187 188 Đến chừng ấy hãy từ quan. bỏ giàu tìm nơi tam hiểm là Rừng, Núi, Sông, Biển) mới được an thân. Mà phải làm sao ? Trời ! nếu gặp các ảnh... liệu hồn, một khi tản cư vào rừng núi,

189 190 Sẽ có một người trẻ tuổi ra cầm quân oai danh đã dấy mà nghĩa nhân cũng lừng tùng lệnh Mênh Mạng, Nếu khi lánh nạn mà gặp được đạo binh ấy thì cơ lẽ an thân nhờ người cầm đầu có nhân có nghĩa. Chỗ nầy có lẽ Trạng muốn nói lấy mang-mệnh là Mênh-Mạng vì có sấm truyền Minh-Mạng tái sinh để đền tội ngày xưa tàn ác với đạo Gia-Tô, Đứng lập đời Thượng - nguơn lấy đức đoái công phục tội. (thời gian trả lời...)

191. Ai lấy gương vua U thuở trước
192. Loạn ru, vì tham ngược bất nhân
193. Đoài phương ong khởi lần lần.
194. Muôn sinh ba cốc cầm quân dấy loàn
195. Man mác một đỉnh Hoành sơn
196. Thừa cơ liền mới nổi cơn phục thù
197. Ấy là những binh thù Thái Thái
198. Lòng trời xui ai nấy biết ru ?
199. Phá diền đầu khỉ cúi thu
200. Tái binh mới động thập thò liền sang
201. Lọ chẳng thường trong năm khôn xiết
202. Vé lại thêm hung hiệt mất mùa.

GIẢI THÍCH

Còn những ai cầm quyền không biết lấy nhân nghĩa trị dân chỉ ham sung sướng hiện tại bắt chước vua U, Lệ thuở trước tàn bạo tham lam thì chỉ tổ hại dân hại nước phải sinh ra loạn ly tàn khốc.

Bởi có bạo ngược như thế, nên lần lần hướng Tây Đông-Dương có những chòm ong lủ kiền nổi lên làm giặc và có lẽ nó khởi tại Bangkok (Ba cóc) nhằm ngang giải núi Hoành-sơn. Ấy đó là quân nước Thái (Xiêm) thừa cơ thời cuộc rối ren đem quân phục thù, đòi đất đai đã mất song đó cũng là trời xui khiến thiên hạ đảo huyền, đó ai biết trước.

Bắt đầu tháng 7 tới tháng 9 khi người ta khám phá được chữ Điền ra chữ Vương (vì có câu phá điền thiên-tử xuất, vua ra đời) thì lúc bấy giờ đạo binh thù ấy mới tái diễn lại nhằm lúc trong nước V.N. xảy ra không biết bao nhiêu tai biến, chiến tranh cướp bóc lại còn thêm cái nạn mất mùa đói kém.

203. Lưu tinh hiện trước đôi thu
204. Bấy giờ thiên hạ mây mù đủ năm
205. Xem thấy những sương sầm tuyết lạnh
206. Loài bất bình tranh mạnh hung hăng
207. Thành câu cá, lửa tưng bừng
208. Kẻ ngàn Đông hải người rừng Bắc lâm
209. Chiến trường chốn chốn cát lầm
210. Kẻ nằm đầy đất kẻ trầm đầy sông.

GIẢI THÍCH

203–204 Khi ấy, sao hung tinh xuất hiện trước vài năm lại thêm cái điềm bất tường mây mù suốt năm, phong vũ bất kỳ báo cho ta biết việc chẳng lành trong nước.

205–206 Ngoài trời sương sa dá lạnh không biết thương nhau cùng chia cảnh khổ lại đem lòng thù nghịch giết lẫn hung hăng.

207–208 Đến lúc ấy, thiên tai địa ách đến nỗi nước lụt ngồi trên thành cao mà câu cá cũng được, còn trên trời bôm bay lửa đỏ (bombe incendiaire) kẻ chết chật bể Đông, người chết đầy rừng Bắc.

209–210 Đâu đâu cũng giặc giả chiến tranh, thây nằm đầy đất xác nổi đầy sông.

211. Sang thu chín huyết hồng tứ giả
212. Noi đàng dê tranh phá đòi nơi
213. Đưa nhau đồ thán quần lê
214. Bấy giờ thiên hạ không bề tựa nương
215. Kẻ thì phải thửa hung hoang
216. Kẻ thì binh hỏa chiến trường chết oan
217. Kẻ thì mắc thửa hung tàn
218. Kẻ thì bận của bồng toan khốn mình..

GIẢI - THÍCH

Đến tháng 9 một thu kia... và cũng có nghĩa chín
.u là chín năm của ác Ngô thì bốn phương máu đỏ
ơn các trận, rồi giặc khởi lai rai từ tháng mùi là
áng 6 vẫn đề Phật giáo bè tắc quân-nhân cách-mạng
11-63 nhằm 16 tháng 9 năm qui Mão. Câu 211 cũng
thể gán qua cuộc đảo chảnh 1-11-63 hồi tháng 9
ùa thu vào năm thứ 9 của ác Ngô trị vì.

Chừng đó thiên hạ đua nhau tranh hành làm cho
ơng dân đổ thán cho đến đổi người không chỗ
ựa nương.

Kẻ thì bị hung hoang cướp của giết người. Lớp
i bị binh đao súng đạn chết oan vô số kể.

Hung hoan hung tàn đều là quân vô loại giết
ười lấy của nhưng láy đi lấy lại có nghĩa là người
chết vì bọn đó vô số định. Nhưng tiếc thay ! những
à giàu, có sấm tiên tri đã cho biết trước mà cứ mải
quần theo của cải không chịu rời nhà lánh nạn một
đề đến nỗi chết lây dạ tràn.

219. Muông vương dựng ổ cắn tranh
220. Điều thì làm chước xuất binh thủ thành
221. Bời bời đua mạnh tranh hành
222. Ra đâu đánh đấy đem binh sớm ngày
223. Bè thanh cá phải ẩn cây
224. Đất bằng nổi sấm cát bay bụi mù
225. Nào ai đá dề nhìn U
226. Thủy chiến bộ chiến mặc dù đòi cơn
227, Cây bay lá lửa đòi ngàn
228. Một làng còn mấy chim đàn bay ra

GIẢI THÍCH

219 Thiên hạ bị tai hại vì bởi quân vô loại, vươ
220 không phải vương, tướng không phải tướng, nổi d
chiếm thành cướp bóc tranh nhau, như chó cắn.

221 Rồi cứ tranh mạnh tranh yếu, một đàng ra bi
222 một đàng chặn đánh không ngày nào dứt, đánh c
la liệt tơi bời.

223 Bầy giờ, đương êm tịnh tạm thời, nhưng m
224 ngày kia bất thình lình đất bằng nổi sóng giặc g
tử tung, cát bay đá chạy đến đổi cá dưới bè Đ
Thanh còn phải hoảng núp dưới bóng cây dựa b

225 Nghĩa là ngoài bể có thủy-lôi lung tung nổ
226 còn biết sợ. (có lẽ là sự can thiệp của hạm đội V
của Hoa Kỳ sẽ diệt Cộng để bảo vệ mặt Đông Na
Á và Việt Nam.

227 Đến lúc đánh bộ đánh thủy nhiều trận xảy
228 dữ dội thì người ta sẽ thấy người U. Ta có t
hiểu U là USA, và có câu sấm của Phật Thầy nó
Tây chưa mản lại đến U phan, nghĩa là Pháp chưa
khỏi Việt-Nam có Hoa-Kỳ đến. Trước khi ấy đạn b
bom lửa tưng bừng giết hại dân gian không biết b
nhiều đến đổi một làng không còn được mấy con ch
sống sót (Trận H.K.Đ.C.S.) Hoa kỳ đánh Cộng sả

229. Bốn phương cùng có can qua
230. Làm sao cho biết nơi hòa bảo thân
231. Đoài phương thực có chân nhân
232. Quần tiên khởi nghĩa chẳng phân hại người
233. Tìm cho được chốn được nơi
234. Thái nguyên một giải lần chơi trú đình
235. Bốn bề núi đá riều quanh
236. Một đường tiểu mạch nương mình đấy an
237, Hễ Đông Nam nhiều phen tàn tặc
238, Lánh cho xa kẻo mắc đao binh

GIẢI THÍCH

229–230 Vậy đến chừng giặc ấy nổi lên bốn phương trời đồ ai biết chỗ nào bình yên mà lánh thân cho toàn?

231–232 Kia, về hướng tây (đoài) của Nam việt có một vị chân nhân (M. V.) xuất thế, Người ấy sẽ được thần tiên giúp sức, đạo quân nhân nghĩa ra đời không giết người như trước V. M. Hãy về đó thì được an toàn. Mà thần tiên ấy đã chuyển kiếp lâm phàm như chúng ta.

233–236 Muốn tìm cho được chỗ đó hãy đến một nơi cao nguyên có núi mà ngày thường vị chân-nhân ấy có đôi lần dạo chơi và cũng có lần tạm trú nghỉ chơn tịnh dưỡng. chỗ ấy bốn bên có núi cao ở giữa có một cái khe nước chảy xuống bình nguyên gọi là hồ nước nguồn là H.H.L. Nương náu nơi ấy là tạm yên. (Thái nguyên là trên đồi cao một giải là giòng nước, cái khe có Thạch bàn khê của Lữ-vọng).

237–238 Nhưng hễ Đông-Nam Nam-Việt mà có hhởi giặc cướp nhiều thì hãy lánh đi xa nơi khác. Nếu ở đó phải bị cái nạn binh đạo.

239. Bắc kinh mới thực đế kinh
240. Dấu thân chưa dễ dấu danh được nào
241. Chim hồng vỗ cánh bay cao
242. Tìm cho được chốn mới vào thần kinh
243. Ai dễ cứu con thơ sa giếng
244. Đua một lòng tranh tiếng dục nhau
245. Vạn dân chịu thủa u sầu
246. Kề dư đôi ngủ mới hầu khoan cho

GIẢI THÍCH

239–240 Giữa cơn khói lửa, ở Đề kinh có một người muốn dấu thân về đất Bắc nhưng không thể được, vì người ấy danh đã lớn mà thân đã rạng.

241–242 Vị anh hùng ấy nhơn một cơ hội sổ lồng bay đi. Rồi cũng vì người ta thân-danh lớn ấy mà làm việc nước nên một phen phải trả lại đất thần kinh. Một trang anh hùng sáng suốt...

243–244 Nhưng ai là người cứu được con thơ té giếng, vì tại trước kia các đảng phái tranh nhau quyền lợi ích kỷ, không một người chân chánh biết lo chung cho nước nhà,

245–246 Vì thế, mà thiên hạ phải chịu lầm than khổ sở, kể cũng mươi năm mới bớt khổ thì kiệp đến lúc đề-vương xuất hiện. (Quân chủ trở lại cũng là luật tuần hoàn diễn tiến của nhân-sinh).

247, Cấy cày thu đải thời mùa
248. Bấy giờ phá ruộng lọ chờ mượn ai
249. Nhân ra cận duyệt viễn lai
250. Chẳng phiền binh nhọc chẳng nài lương thêm
251. Xem tượng trời biết đường đời trị
252. Gẫm về sau họ Lý xưa nên
253. Giòng nhà đề thấy dấu truyền
254. Gẫm xem bốn báu còn in đời đời

GIẢI THÍCH

247, 258 — Hai câu nầy ăn với câu « Vua công cuốc nguyệt cày mây. . . » Nghĩa là việc vua chúa phải đợi thiên cơ xuất hiện trong mùa thu cũng như làm ruộng phải đợi mùa. Có lẽ là Thu Đinh Mùi vì có câu Trạng nói , Chữ rằng lục thất nguyệt gian, ai mà nghĩ được mới gan anh tài. (Phá điền thiên.tử xuất mới rõ mặt chữ Điền đã phá) Khỏi cần mượn ai mà những ai xuất ngoại để tìm độc.lập hay tìm đạo-lý là những người si mê không biết thiên cơ, mang tiếng ỷ-lại vào người tại thiểu chí quật cường.

249 — Lấy nhân lấy đức mà trị thì xa cũng đến mà gần cũng ưa không cần phải hao lương nhọc tướng.

250, 251 — Đức Trạng xem thiên-văn biết khí số ViệtNam sau nầy được thạnh vượng huy hoàng phải nhờ cơ mầu - nhiệm bất ngờ như Đường-lý-Mật bên Tàu, Lý-công-Uẩn bên ta.

252, 253, 254 — Giòng Lạc-Long khởi thủy đến bây giờ đã trải qua bao nhiêu biến cố, trời đất cũng riêng dành bốn báu để sau nầy lập quốc. Bốn báu ấy ở trong vòng B. S. K. H. Nói rõ e sinh đồ-kỵ, để về sau cơ mầu xuất hiện, Hoàn-cầu mới ghê máy nhiệm của Trời mà Việt-Nam lại được hãnh diện nắm chắc chìa khóa thiên cơ.

255. Thần qui cơ nổ ở trời
256. Đề làm thần khí thủa nơi trị trường
257. Lại nói sự Hoàng giang sinh thánh
258. Sông Bảo-giang thiên định ai hay ?
259. Lục thất cho biết ngày dày
260. Phụ nguyên ấy thực ở dày Tào khê.

GIẢI THÍCH

255, 256 — Về sau, trên đường chánh-trị (trị-trường) của Việt-Nam sẽ có một bảo vật linh-nghiệm ví như nổ thần kim-quy đời Thục An-Dương-Vương để chi phối tất cả liên bang châu Á. Việc ấy sẽ xuất hiện trong cơ mầu nhiệm. Có thể, Trạng mới dám đoán trước « Quần hùng các xứ điều hòa làm tôi » (câu 122).

257, 258 — Còn nói việc nước Nam sinh Thánh thì biết đâu ngày trước Trạng Trình xuất thể ở sông Hoàng giang ngoài Bắc rồi ngày nay Trời lại sai đầu thai vào Nam trên giòng Cửu-Long-Giang khúc sông Cái-Vừng chạy dài xuống H.H. (Vì có câu vũ thuận Cái-Vừng Bảo giang môn).

259, 260 — Chừng cơ mầu xuất hiện họ Nguyễn ấy người ta gặp ở chùa hay ở trong vòng đạo đức (lục thất số bảy là số huyền bí của trời đất biến thiên) nhưng cũng có nghĩa ám chỉ năm 1967 Thánh chúa ra đời.

261. Có thầy nhân thập đi về
262. Tả phụ hữu trì cây cỏ làm binh
263. Giốc hết sức sửa sang vương nghiệp
264. Giúp vạn dân cho đẹp lòng trời
265. Ra tay điều đỉnh hộ may
266. Bấy giờ mới biết rằng tài yên dân
267. Lọ là phải nhọc kéo quân
268. Thấy nhân ai chẳng mến nhân tìm về.

GIẢI THÍCH :

261 Đồng thời lại có 1 người xưng thầy trở về làm
262 quân sư, dẫu đền cỏ cây là vật vô-tri bất-cảm cũng
phục tòng nghĩa là người ta theo giúp rất đông lưởng
263 biên văn võ để phù giúp Ông Nguyễn làm nên Vương
nghiệp, dân gian được hưởng thái bình cho hợp
264 thiên lý là đẹp lòng trời.

Ông lương tướng đó ra tay định bá đồ vương,
265 đến chừng ấy người ta mới hết phân vân mai mỉa,
mới nhìn lại là người có tài an bang tế thế, Rõ ra
266 là họ Huỳnh vắng mặt rồi cải tổ lại.. . . Đời mới
thầy diệu huyền thậm thăm chừng ấy thiên hạ sẽ
tu nhiều dứt chiến tranh,

Cần gì phải kéo quân cho nhọc, thiên hạ thấy
267 nhân mến đức ai lại chẳng theo về chứ có đâu một
chánh phủ cầm quyền chẳng biết thương dân lại
268 cố giết dân, giết cả con nít vô tội (mắt thấy tai nghe) thì
kẻ sống sót phải lánh xa lại có khi vì phục thù riêng
giúp đối phương thêm mạnh. Ấy là một điều không
hay cho các nhà lãnh đạo đã qua. chủ-trương tàn
sát kẻ nghịch lý-tưởng của mình., Tưởng đâu khoản
nầy ám chỉ Việt-Minh không dè lại hàm xúc luôn
Ngô Triều đại gian ác.

269. Năm giáp tý vẽ khuê đã rạng
270 Lộ ngủ tinh trinh tượng thái hanh
271. Ân trên vũ thí vân hành
272. Kẻ thơ-ký túy. kẻ canh xuân đài
273. Bản đồ chẳng sót cho ai
274. Nghìn năm lại lấy hội nơi vạn toàn.

GIẢI - THÍCH

Trọn bài sấm đức Trạng có một ý đặc biết, hễ nói đến
vị thiên-tử thì nói tới vị quân-sư đi đôi với nhau từ thiêng
liêng trên trời đến khi xuất hiện ngoài đời thực tế cũng ở gần
269 nhau một khúc sông như mấy câu trên bắt từ 261 tới 266 thì
nói về quân-sư bây giờ tới câu 269 thì nhắc tới đời tư của
vị thiên-tử ấy cho thiên hạ nhìn mới rõ tài tiên tri của Trạng
270 nói vị vương ấy hồi năm giáp-tý nhằm 1924 có ra thi đậu
làm thơ-ký mà túy là say,. . (vẽ sao khuê đã tỏ là thời vận
đỏ, trinh hanh là thông hanh; vũ khí là thi, vân hành là đi
271 trên mây nghĩa là thi đậu, thế thì đời ông nầy cũng say sưa
phóng túng phong trần như Triệu-khuôn-Dần, Lưu-Bang ngày
xưa vậy, và tuổi ông ấy phải thuộc về canh mới được
lại sinh vào mùa xuân, canh tý, canh thân chẳng hạn.
272 Nhưng có một việc bí ẩn tìm ra mới hay : hanh + trên, lấy +
nền vương, năm chữ nầy láy đi láy lại thì ra những tên riêng
273 của Ông ấy, Vậy những ai muốn tự xưng mình là Ông ấy phải
kiểm cả mấy điều-kiện nầy và nhiều điều-kiện khác chỗ sinh,
chỗ ở, tên vợ, sinh vào thứ mấy trong gia.đình, Biết nhiều
274 điều- kiện đúng như thế cũng chưa nên tin. Phải còn xem lại trong
tay : « thủ túc chánh vương tam lưởng tự » có dấu ẩn chứng
mấy chữ Hán thiên nhiên trong tay mới đúng. Thế thì những
ai ngạo bán người ấy cũng nên ra công tìm dấu tích hết trong
sấm rồi sẽ ngạo cũng không muộn.

275. Vững nền vương cha truyền con nối
276. Dỏi muôn đời một mối xa thư
277. Bề kình tâm lặng bằng tờ
278. Trăng thanh ai chẳng ơn nhờ gió xuân
279. Au vàng khỏe đặt vững chân
280. Càng bền thế nước vạn xuân lâu dài

GIẢI - THÍCH :

Khi minh-quân lương-tể tao phùng thì cái cơ thịnh vượng đến muôn năm chưa dứt đời đời truyền tử lưu tôn, rõ ràng là một chế độ quân-chủ mà là quân chủ theo đời Nghiêu-Thuần như đã nói trên cho nên mới được bền bỉ lâu dài, nhà nhà an cư lạc nghiệp không xảy ra một cuộc cách mạng nào chỉ cho ta biết rằng lòng dân bái phục mới yên vui Với chế độ. Tại sao các chiến sĩ anh hùng không theo, lại đi con đường khác, mới xảy ra nhiều lý-tưởng nghịch lẫn nhau rồi sinh ra cốt nhục tương tàn. Than ôi! Ngu thay! Tiếc hơn nữa là quyển sấm này đã viết trên 350 năm, trước tất cả giai đoạn cách mạng Phan-bội-Châu, Trinh-Kháng-Kề v.v... và, gần đây Thái-Học, Ái-quốc, Thâu-Thạch-Mai, Hùm. Vậy các anh này đừng tự xưng chí-sĩ nhé. Các anh có chết cũng không nên giận tôi, và các anh nên biết một chí-sĩ mà lầm thì dắt cả bọn quốc-dân cùng chết đầm.

Mà vận nước được muôn năm thái bình đều nhờ gió xuân là gì? Có lẽ một giai đoạn chót bắt một đầu cầu qua đến độc lập thật sự thì phải nhờ một bậc vĩ-nhân xuất hiện trong mùa xuân hay tên Xuân thiệt tâm gánh vác việc nước bền mãi đến giai đoạn cứu cánh là bình thiên hạ. Việt Nam lập quốc, chứ cái nghĩa gió xuân thiệt là gió mùa xuân thì không đủ gì mà lập quốc được, và bản đồ thiên định chẳng sót ai: quân tướng vương đều sẽ lần lượt xuất hiện,

II

CHƯƠNG NHÌ

281. Vừa năm nhâm tý xuân đầu
282. Thanh nhàn ngồi tựa hương câu nghĩ đời
283. Quyển vàng mở thấy sấm trời
284. Từ Đinh đổi đời chí lục thất gian
285. Một thời có một tôi ngoan
286. Giúp trong việc nước gặp an thái bình

. . . . . .

. . . . . .

GIẢI THÍCH

Ý nói vào tháng giêng năm nhâm-tý, đức Trạng rảnh rang, ngồi dựa hiên xem bộ « Thái ất thần kinh » thấy thiên-cơ chỉ rõ cuộc diện Việt-Nam khởi từ Đinh-tiên Hoàng-Đề cho tới ngày nay có lẽ là hết tam-Nguơn qua đoạn thứ 6 trở thượng nguơn đoạn bảy phải đổi tại là đời thượng nguơn, và một đời vua nào cũng phải có một bề tôi tài giỏi ra giúp. Đến như đời nay lại càng quan trọng hơn ắt phải có một người tài ra bình trị (an) giúp vị vương ấy xưng đề hiệu là Thái-bình. Cái hiệu cao cả có nghĩa là kiền thiết hòa bình thế-giới nhờ vị quân sư tài giỏi ấy.

287 Luận chưng một tập kiêm thời
288 Tướng quyền sĩ tử nam nhi học đòi
289. Trượng Phu có có chí thời coi
290. Những câu nhiệm nhặt đáng đôi nghành vàng
291. Tài nầy nên đấng vẽ vang
292. Biết chưng đời trị biết đường đời suy.

GIẢI - THÍCH :

287 288 Ta viết quyển sấm nầy truyền lại cho đời sau những ai là sĩ-phu trong nước hảy học theo đó mà làm việc nước cho phải đường.

289 290 Tập sấm nầy đầy những nhiệm-mầu cơ ẩn chỉ những người trượng-phu bền chí mới tìm hiểu nổi mà hề đạt được tinh túy của lời sấm thì mỗi câu là một nhành vàng vì nếu biết nghe theo thì mình tự cứu lấy sanh-mạng mình và tài sản của mình khỏi bị hủy hoại trong cơn nước lửa nghĩa là mình biết chỗ lánh nạn, sống sót, hưởng hạnh phúc giàu có rồi tu chơn đạt thành quả phật. Lạ không ?...

291 292 Tài ông quân-sư này thật là vẽ vang đúng bực, biết rõ vận nước thịnh suy đến lúc nào và phải làm sao ?

293. Kể từ nhân doản mà đi
294. Số chưa gặp thì biết hòa chép ra
295. Tiếc thay hiền sĩ bao già
296. Ước bằng Bành Tổ ắt là Thái-Công
297. Thử cho tay giúp ra dùng
298. Tài nầy so cùng tài trước xem sao
299. Trên trời kể chín tầng cao
300. Tay nghe bằng một ti hào biết hay

GIẢI - THÍCH :

293 294 295 296 297 298 Kể từ số kiếp này hết đến số kiếp kia mà ngài (Trạng) cứ mãi sinh bất phùng thời, gặp hồi Lê-mạt, Mạc-đăng-Dung tím vị cũng chưa phải là chúa thánh. Ngài lại thấy sau ngài lối 400 năm nhằm buổi hiện tại của chúng ta bây giờ vào 1969 — 70 có chúa thánh và phật ra đời nên ngài ước sống 800 năm như ông Bành-Tổ đặng có gặp vua Thái-bình là M.Q. xuất thế mà tôn phù cho phỉ chí. Nên để ý : Kể số trong 2 chữ có sự bí ẩn, thêm chữ hòa .... nói láy kể số là Số-Kể có nghĩa là ông Số Kể Trạng Trình ở Hòa Hào căn cứ ở chữ Hòa.

Vì quá ước vọng, hồn thiên phải chịu luật luân hồi trở lại đặng tiếp tục ý định của ngài phò chúa và sánh thử cái tài của ngài với Khương-Tử-Nha (Thái-công) ai hơn ai kém ?

299 300 Thánh dám tự hào rằng trên chín tầng trời, hễ có động một tí gì là ngài biết ngay sẽ có việc gì phải xảy ra như thế nào ?

301. Hiềm vì sinh phải thời này
302. Rấp phù mở nước tiếc thay chưng đời
303. Hợp đà thay thánh nghìn tài
304. Giáng sinh rủi kiếp quỉ ma nhà trời
305. Nói ra thì lậu sự đời
306. Trái tai phải lụy tài trai khôn luần
307. Nói ra ám cuúa bội quân
308. Đương thời đời trị xoay dần được đâu.

GIẢI THÍCH

301-302 Giận gì sinh ra không gặp thời may dẫu có muốn mở mang bờ cõi cũng không sao được với định mệnh nguy vong.

303-304 Đến ngày nay (thế kỷ 20) ông thánh thiên tài có tái sinh trở lại thì cũng là Hợp thiên-lý là gặp vận nước đến cơn khương thới phải lúc gánh vác giang-san, Nhưng khi mới ra đời phải chịu một lúc gặp ma-vương đại-quỉ khuấy rối lung tung rồi sau tới phiên ngài trở lại ra chót mới yên việc,

305-306 Ta là bực sáng suốt thấy rõ lợi hại mà nếu lậu thiên cơ rành mạch, nó đương mạnh mà nói nó chết, trái tai nó thì lụy mình dẫu có tài cũng khó tránh.

307-308 Còn chỉ rõ cho đời biết chúa mà phò thì trong lúc yêu quỉ đương thời nó ám hại minh-chúa mong trần, thì cái tội hại vua về mình Nhưng dù không nói vận nước về sau cũng rực rỡ huy hoàng, chúng nó có làm gì cũng không xoay chiều khác được.

309. Chờ cho nhân doản hết sau
310. Đến chừng đời ấy thấy âu nhiều nàn
311. Trời xui những kẻ ắt gian
312. Kiếp độc dạo thiết làm loàn có hay
313. Vua nào tôi ấy đã bày
314. Trên đầu bất chính dưới nay dấy loàn
315. Đua nhau bội bạn nghịch vi
316. Ích gia phì kỷ dân thì khốn thay
317. Tiếc tài gầm được thì hay
318. Đã sao như vậy ra tay sẽ dùng.

GIẢI THÍCH

309-310 Thôi thì đành phải chờ cho hết kiếp quái của nó đi là đến lúc người ta phải chịu gian lao khổ sở vô ngần.

311-312 Trời khiến cho những bọn gian ác nó làm việc bạo tàn độc đoán độc-tài khiến lòng dân phẫn uất dấy loạn tứ phương.

313-314 Vua ác tôi nịnh xưa nay đã bày trước mắt trong lịch sử thì cái câu « thượng bất chính hạ tắt loạn tưởng cũng không lầm.

315-316 Đến chừng ấy những kẻ phản bạn nghịch chúa chỉ lo ầm tử phì gia. ích kỷ hại nhân, dân gian phải chịu nhiều khổ ách.

317-318 Tiếc những kẻ có tài biết trước được thì hay nhưng phải sao chịu vậy phải đợi đến phiên mình mới ra tay giúp nước.

319. Tài trai có chí anh hùng
320. Muốn làm tướng súy lập công chưng đời
321. Khá xem nhiệm nhặt tộ trời
322. Cơ mưu nhiệm nhặt mấy trai anh hùng
323. Đi tìm cho đến đế cung
324. Rấp phù xuất lực đế cung được toàn
325. Bảo nhau cương kỷ cho tường
326. Bốn phương cũng được cho yên trong ngoài
327. Chờ cho động đất chuyền trời
328. Bấy giờ thánh sẽ nên tay anh hùng.

GIẢI - THICH

319 Những trai anh hùng ai có chí làm tướng soái
320 lập công dựng nước thì hãy xem trong quyển
321 này có chỉ rõ máy thiên-cơ về đại cuộc. Việt-Nam
322 và, có muốn như thế phải có tâm-cơ ẩn nhẫn mới rở mặt anh hùng trong thiên hạ.

Sau nầy trải qua bao nhiêu hỗn độn, ai có muốn
323 phù vua giúp nước, phải đến đề cung mà tìm chúa
324 thánh. Nếu gặp, hãy răn bảo nhau ráng hết sức bảo
325 toàn hoàng-gia và một điều cần kíp là phải giữ cương-
326 kỷ qui-tắc cho đứng đắn mới giúp được bốn phương trong ầm ngoài êm, nếu không giữ kỷ - cương thì nguy hại như chuyện đã xảy ra trước đây.

Mà đến chừng ấy là lúc trời đất chuyển động,
327 sầm vang đất sụp, (tremblement de terre) chúa thánh
328 mới ra mặt anh hùng, chứ lúc phong trần lưu lạc dễ ai biết được mà tìm! (chỗ nầy hợp với Kim-cổ Kỳ-quang!) « Một cù lao sụp trước làm đầu, mà long ứng ngữ ra hầu quang thiên ». Thế, mới dám giải là đất sụp.

329. Còn bên thì náu chưa xong
330. Nhân lực cướp lấy thiên công những là
331. Đời ấy những quỉ cùng ma
332. Chẳng còn ở thật người ta đâu là
333. Trời cao đất rộng bao xa
334. Làm sao cho biết cửa nhà đế vương
335. Dù trai ai chửa biết tường
336. Nhất thồ thời sĩ khảm phương thuở nầy.

GIẢI THÍCH

329 Lúc bấy giờ trời đất đã chuyển rồi mà chưa
330 chịu về (Pháp) còn cố bám náu nương, lại toan những cướp quyền tạo hóa. Nhưng nào có xong đâu à?

Mà trong thời kỳ ấy phần nhiều đều là ma quỉ
331 mang lốt người, lòng dạ nham hiểm ác độc, không
332 thấy một người chân thật.

Hễ nhắc đến nhân-loại bị loài yêu quỉ là bọn
333 người độc ác khuấy hại thì ngài nghĩ đến chúa thánh ra đời trừ yêu, ngài muốn chỉ chúa thánh cho người
334 thiện căn tìm, nên mới đồ: đất rộng mênh mông đồ ai làm cách nào mà tìm được nhà chúa ấy.

Đứng làm trai chí cả. ai muốn tìm mà chưa có cách biết được thì hãy kết tự: chữ thổ gạt lên
335 đầu là chữ vương ông thánh ấy tuổi canh, mạng thổ; gạt lên chữ sĩ cũng chữ vương, ông thánh ấy có danh là một sĩ hiền và sinh vào khảm là cung « chánh
336 bắc đương tí » có lẽ tuổi tí, và khảm là cung nhì trong bát quái có nghĩa là thánh ấy sinh thứ nhì trong một gia-đình vì rất hợp hai câu: Tiền sinh cha mẹ đã cách trở, hậu sinh thiên - tử Bảo-giang-môn ». Đẻ trước không phải, đẻ sau mới phải thiên-tử.

337. Ý ra lục thất gian nay
338. Thời vận đã định tuần nầy hưng vương
339. Trí xem nhiệm nhặt cho tường
340. Báo giang thánh xuất trung ương thuở này
341. Vua ngự thạch bàn xa thay
342. Đại ngàn vắng vẻ những cây cùng rừng
343. Gà kêu vượn hót vang lừng
344. Đường đi thỏ thẻ dậm chưn khôn dò
345. Nhân dân vắng mặt bằng tờ
346. Sơn lâm vào ở đồ nhờ khôn thay.

GIẢI - THÍCH :

337–340 Qua đến nguơn ba đoạn thứ 6 bước qua thứ 7 (con số huyền bí) và cũng có lẽ vào năm 1967 thánh ấy mới hưng vương và muốn xét cho tận tường thì thánh ấy sanh tại 1 cù lao giữa sông C.L.G. nghĩa là lấy thước mà đo thì nhà ông ấy, ví như qua tả ngạn 9 km thì qua hữu ngạn cũng 9 km. (c.v.)

341–342 Vì vương ấy tánh hay ngao du sơn thủy, một ngày nọ người đi du ngoạn trên ngọn núi cao có rừng rậm và trọ nơi một vổ đá ít lâu.

343–346 Hai bên đường đi chim kêu vượn hú tưng bừng, vắng vẻ như tờ và ở đậu trong am của một người tu hiền C.Đ. có mỹ ý khôn ngoan muốn dắt dẫn P.v.T nhưng người này vô căn.

347. Vua còn cuốc nguyệt cày mây
348. Phong điều vũ thuận thú rày an thân
349. Phong đăng hòa cóc chứa chang
350. Vua ở trên ngàn có ngũ sắc mây
351. Chính cung phương khảm vần mây
352. Thực thay thiên-tử là nay trị đời.

GIẢI THÍCH

347–348 Lúc chưa gặp thời, vua an nhàn chỉ mơ mộng lập nghiệp hiển thánh thì có khác nào cày trong mây cuốc trên trăng nghĩa là người phi thường làm những việc phi thường mới lập công nghiệp phi thường (tính toán những việc phi thường).

349–350 Đừng lầm tưởng theo thông lệ hễ vị khai quốc là nghèo như Nguyễn - Chương bên Tàu chăn trâu, Bộ-Lĩnh V.N. cũng thế. Không ! không ! vua nầy xuất thân cha mẹ có hẳn sản bực trung nên mới có lúa gạo (hòa cốc) đầy đủ chỉ khác là ngài ở đâu thì ở cao tít mù có ngũ sắc tường vân, nên chi đoạn trước thánh cũng đã nói. «xem sắc mây đã biết thành Long». (mắt thường không thấy được tường vân).

351–352 Chính lệnh thiên-đình ở cung khảm là Bắc-Đẩu-cung, Thượng đế ngự, cho thiêng liêng giáng trần làm vua trị đời thì chính ông ấy là chơn mạng thiên tử, Nhưng có một nghĩa huyền bí : khảm là Bắc mà Bắc vẫn xây là Minh Mạng ở Bắc Trung đầu thai vô Nam làm vua. ăn với bài sấm bên B.S.K.H. nói Minh-Mạng tái sinh vào Nam.

353. Anh hùng trí lượng thời coi
354. Công danh chẳng ngại tìm đòi ra đi
355. Tìm lên đến thạch bàn khê
356. Có đất sinh thánh bên kia cúi làng
357. Nhìn đi nhìn lại cho tường
358. Chửa có sinh vương đâu là
359. Chẳng tìm thì đến bình gia
360. Thánh chưa sinh thánh báo ca địa bình.

GIẢI THÍCH

353–354 Đã có người có chí anh hùng xem xằm biết có thánh ngự du trên núi, không màng công danh hiện tại bỏ gia đình lên núi tìm.

355–356 Tìm lên đền bàn khê thánh ngự ở phía bên kia ngọn khe cúi làng vì núi ấy chia hai lấy hồ nước làm ranh bên nây một làng, bên kia làng khác. Đứng bên nây mà dòm bên kia thì thấy am thánh ngự.

357–358 Nhưng khi gặp chúa thì người ấy không biết, nhìn không ra. vì lúc vương khí chưa phát hiện thì vua ấy cũng là thường nhơn như mình chỉ có đạo cao huệ nhãn mới biết thấu thiêng liêng.

359–360 Không tìm nữa, người ấy trở về nhà dưới đất bằng, cũng lại gặp ông trọ trên am nữa thì ra cũng không biết là thiên-tử mong trần vì là một người thường quen xưa nay, đâu có ngờ thể được, mà tiên tri hay, là cái người đi tìm ấy lại tên Ca làm lễ sanh bên C.Đ.

361. Nhìn xem phong cảnh cũng xinh
362. Tả long triều lại có thành đợt vây
363. Hữu hồ uấn khúc giang nầy
364. Minh Đường thất diệu trước bày mặt lai
365. Ở xa thấy một con voi
366. Cúi đầu quen bụi trông hồ sâu
367. Ấy điềm thiên tử về chầu
368. Tượng chưng đế thánh tộ lâu trị đời.

GIẢI - THÍCH

361–364 Nếu một thầy địa lý đứng mà xem phong cảnh chỗ cha sinh mẹ đẻ của vị vương ấy thì thấy: tả thanh long hữu bạch hổ (T.S.) chung quanh (triều lại) nhà vua ấy thì đầu trên có chợ, đầu dưới có chợ (thành) trước mặt có chợ sau lưng cũng có chợ. Còn đứng trước mồ mả ông bà của vị vương ấy là phải thấy bảy ngọn núi (thất diệu) nghĩa là Thất-sơn, tương truyền núi cấm có bảy ngọn, Đây cũng là một điều-kiện để nhận xét vị vương ấy có phải hay không ?

365–366 Đứng xa trông về hướng nhà của vị thánh quân ấy thì có một cây cổ thọ cao hơn rặng dừa chuối ở vườn thôn quê, cái ngọn chum lại (Cime en forme de dôme) người trông có thể tưởng tượng như một con voi cái đầu cúi về phía sau, hướng về cái hồ. Thật sự thì có một cây đầu to và cái hồ ở sau.

367–368 Chỗ nầy có một sự mộng mị khó tin nhưng chiếu theo sự thiệt xuất hiện ngoài đời mà dịch-giả có công tìm và chiếu theo nghĩa sấm cơ ẩn thì có một ông đạo khùn chiêm bao thấy chơn linh đề-vương đội mão cửu-long áo rồng ở trên trời giáng xuống cây đầu trăm năm ấy, bởi vậy Trạng mới nói «ấy điềm... và là tượng-trưng của một vị thánh quân ra đời, với một sự nghiệp trường cửu lâu dài. (Cây dầu ấy cũng như cây dầu trước nhà Lưu-Bị thuở nọ).

369. Song thiên nguyệt rạng sáng soi
370. Sinh đặng chúa ấy là ngôi chẳng cầu
371. Đến đời thịnh vượng còn lâu
372. Đành đến tam hợp chia nhau sẽ làm
373. Khuyên cho Đông Bắc Nam Tây
374. Muốn làm tướng súy thì xem trông nầy

GIẢI - THÍCH

369 Hai câu nầy có chiết tự. Song thiên là quí mà nguyệt rạng sáng soi là cái gì ? dầu bực tần-sĩ cử-nhân thâm nho cũng giải nghĩa không nổi vì là một việc riêng chỉ có thiêng-liêng sáng suốt, hay thấy việc mới cắt nghĩa được : Bà mẫu sinh vị ấy ra tuổi quí-dậu và khi lâm bổn là 16 tháng ba quá giờ dậu trăng sáng tỏ. Nhưng mẹ sinh con quí là trời cho chớ bao giờ có ai sinh con mà cầu cho được như ý đâu và cũng không nghĩ tới việc lớn đó là khác.

370

371 Nhưng đến lúc trưởng thành nên nghiệp còn lâu, chư sĩ anh hùng hãy đợi đến Đồng minh chia rẽ ra hai khối choản nhau và lúc ấy là tam-giáo qui-nguyên sẽ chia tay nhau mà lo gánh vác san hà.

372

Vậy bây giờ chỉ khuyên các vị anh hùng Trung Nam Bắc, ai muốn làm soái lãnh đạo quần chúng cho phải đường thiên lý cho khỏi nạn đảng phái tương tranh, cốt nhục tương tàn thì hãy xem quyển sấm này nó là Quân-chủ chớ không cộng-sản mà cũng không dân chủ. Nhưng Quân-chủ Nghiêu Thuần như trên đã nói.

373

374

375. Thiên sinh Thiên tử ư hỏa thôn
376. Một nhà họ Nguyễn phúc sinh tôn
377. Tiền sinh cha mẹ đã cách trở
378. Hậu sinh thiên tử Bảo giang môn
379. Kìa cơn gió thổi lá rung cây
380. Rung Bắc sang Nam Đông tới Tây
381. Tan tác kiến kiều an đất nước
382. Xác xơ cồ thụ sạch am mây.

GIẢI - THICH

375 Trời sinh thiên-tử về Nam rồi (hỏa thôn : phương Nam bính đinh hỏa, nam thuộc hỏa) Nhà họ Nguyễn có phước sinh một cháu. Nhưng khi sanh trước một người rồi, cha mẹ cách trở không ở nhau một lúc. Sau tái hợp mới sinh một người sau, người ấy là vị thiên tử mà trước cửa nhà phải là con sông Bảo-giang chảy ngang mới đúng. (Đây là điều kiện để nhìn vị ấy).

376

377

378

379 Kìa phong trào cách mạng rung khởi từ Bắc vô Nam tràn lan Đông rồi qua Tây. Ám chỉ thời kỳ Nguyễn-thái-Học gieo mầm cách mạng vào Nam bộ. Khởi từ tỉnh Kiến-an tới làng Cổ-Am là bị đàn áp bằng bom đầu tiên (1930) Cổ Am tàn phá mới xuất hiện quyển sấm nầy người ta mới chú ý tới Trạng Trình linh diệu, mà không xem hết quyển chỉ có dịch giả khởi đọc từ 1930 tới giờ.

380

381

382

383. Sơn lâm nổi sóng mù thao cát
384. Hưng địa tràng dâng hóa nước đầy
385. Một gió một yên ai sùng bái
386. Cha con người Vĩnh Bảo cho hay
387. Con mừng búng tít con quay (con vụ)
388. Vù vù chong chóng gió bay trên đài
389. Nhà cha cửa đóng then gài
390. Ầm ầm sấm động hỏi người đông lân
391. Tiếc tám lạng thương nửa cân
392. Biết rằng ai có dù phần như ai
393. Vắt tay nằm nghĩ dông dài
394. Thương người có một lo hai phận mình.

GIẢI THÍCH

383 Lâm-thao có giặc, Hưng-hóa nước lụt (Secours aux
sinistrés du Lonkin en 1926). Bài nầy có ý nhiệm chỉ có hai
384 câu chót mới trúng qua giai đoạn hiện tại là có một người vô
đảng phái nhất thân nhất mã không ai sùng bái mà chỉ kịp đến
385 lúc cha con Bảo-Đại lâm mất nước mới thấy điềm lành Độc
lập thống nhất. Vậy Hoàng thượng đầy cũng là thiên định để
386 gieo lại mầm quân chủ mới ăn với câu : « mười phần mất bảy còn
ba, mất hai còn một mới ra thái bình » nghĩa là Hoàn cầu hay
trong nước Việt-Nam rốt lại còn ba chủ nghĩa : dân chủ, cộng
sản, 2 cái diệt còn 1 quân-chủ mới bình thiên hạ.

387 Tám câu nầy chỉ cho biết những điềm và hiện tượng xảy
388 ra trong nước như : con nít đánh vụ chạy rong ngoài đường
389 phố, máy bay bay trên Đài Loan, Nhựt (người đông lân) hùng
390 cường nổi dậy như sấm động thì vị thánh ấy không ở nhà
cha mẹ nữa bỏ ra đi. Đời ông ấy lúc phong trần trải qua
391 nhiều đau khổ nên thương tiếc bằng nhau (tám lượng nửa
392 cân). Thấy thế, Trạng cũng xót thương cho số phận canh cô
393 (người có một) mồ quả mà cứ vẫn lo đời gặp mầy. (Đây cũng
là một điều kiện để nhận ông ấy, mà đời không chịu tìm
394 hiểu cho vui và đúng nghĩa là học Đạo trường tồn).

395. Canh niên tân phá
396. Tuất hợi phục sinh
397. Nhị ngũ dư bình

* * *

398. Long vĩ xà đầu khổ chiến tranh
399. Can qua xứ xứ khởi đao binh
400. Mã đề dương cước anh hùng tận
401. Thân dậu niên gian kiến thái bình,

GIẢI THÍCH

Qua canh thìn (1940) tân tị (1941) Thế giới và
Việt-Nam khởi bị phá (ám chỉ thế chiến II) đến năm
tuất hợi 1946-1947 mới dần dần hồi sinh cho đến khi
395 thánh chúa ra đời mới được thái bình. Theo bói khoa
chiêm quẻ mà gặp hào nhị-ngũ là hào báo hiệu đế
396 vương xuất (phải hiểu khi đức Trạng chiêm quẻ đoán
vận mạng của Việt-nam thì ngài chiêm được quẻ có
397 hào nhị-ngũ nên ngài mới dám quả quyết có thiên-
tử xuất mà theo trình độ hiện hữu người ta không
tin nhưng mình nên tự tin dù được tiến hóa đến đâu
cũng còn là phàm, chỉ có thánh như ngài mới thấy
xa vạn cổ.

Cuối thìn qua tị chiến tranh mới khổ và bắt từ
đó đao binh mới khởi tràn lan (Pháp Anh hợp Ba
Lan đánh Đức Hitler Thế chiến II) Rồi cuối Mùi 1943
398 anh hùng hữu danh chết dần cho đến 3 Dậu, đến tự
Dậu 1945 Dậu 1957 và Dậu 1969. Trong khoản 1945
399 đến 1969 lối cuối giáp Thìn 1964 và Ất Tị 1965 sẽ
có cuộc Long vĩ trở lại theo tuần hoàn của âm
dương nên phải có biến cuộc để đi lần tới Cộng-sản
400 quốc-tế cũng như địa phương là Việt-Minh đều bị
tận diệt vào năm 1966-1967 để trả lời cho câu mã
401 đề là cuối Ngọ dương cước đầu mùi anh hùng tận,
sánh với Thế chiến II anh hùng võ tướng vẫn còn
nhiều, sau nầy đến thời gian ấy mới tận có nghĩa là
thế chiến III vì có nguyên-tử ra đời anh hùng mới
tận, và cơ Tạo Hóa cho biết bằng bao nhiêu sấm
giản đã nói lên cái ngày Cộng-sản bị tận diệt mới có
Hòa bình Thế giới. Chúng ta nên yên tâm thắng Cộng-

402. Non đoài vắng vẻ bấy nhiêu lâu
403. Có một đoàn xà đánh lộn nhau
404. Vượn nọ leo cành cho sỉ bóng
405. Lợn kia làm quái phải sai đầu
406. Chuột nọ lăm le mong cắn tổ
407. Ngựa kia đủng đỉnh bước về tàu
408. Hùm ở trên rừng gầm mới dậy
409. Tìm về quê cũ bắt ngựa tàu.

* * *

410. Cửu cửu kiền khôn dĩ định
411. Thanh minh thời tiết hoa tàn

GIẢI THICH

402
403
404
405
406
407
408
409

Miền Tây Nam-Việt có một giải núi bầy lâu yên ổn, nhưng sau này sẽ có một trận giặc đảng phái nổi lên. Những con vượn, lợn (heo) chuột ngựa hùm có lẽ không phải nói năm vì không có thứ tự mà có lẽ là tượng-trưng của đảng phái đều là yêu quái thú giữ để giết người chớ không ích gì cho nhân loại. Nhưng rốt cuộc có một vị anh hùng (hùm) về cố đô để tranh ngôi vị, thành bại là ở trời định đoạt.

410
411

Trong lý đạo cái điều luật « cửu cửu » nghĩa lý diệu diệu thâm thâm ta không thể hiểu nổi. Đây là chỉ xét về mặt thiết thực : cửu X cửu bát nhứt là 81 con số 81 có lẻ để ám chỉ một khi Việt-Nam đã bị đô hộ 81 năm rồi thì sẽ có một chánh phủ chen vào một giai đoạn nào đó nhưng không bền, ví như đời sống của một chiếc hoa sớm nở tối tàn. Đồng thời lại có 80.000 (bát vạn) Hồ binh kéo vào đóng các nơi thị trấn hay đô thị (trường an) Vào cuối ngọ (1942) qua đầu mùi (1943). Cửu cửu nguyên nghĩa có lẽ là qui luật của Lý Tam-Ngươn, mỗi ngươn có ba đoạn đều tùng luật diễn tiến của Vũ-Trụ-quan do luật tuần hoàn của Càn-khôn Đại-Đạo. Nếu ai linh hội được mà thi hành thì được phản lão hoàn đồng đúng như Đức Phật Thầy Tây An đã dạy. « Trường sanh bất tử chẳng lầm»...

412. Trực đáo dương đầu mã vĩ
413. Hồ binh bát vạn nhập Trường an

* * *

414. Bảo giang thiên tử xuất
415. Bất chiến tự nhiên thành
416. Lê dân bào bảo noản
417. Tứ hải lạc âu ca

* * *

418. Dục thức thánh nhân hương
419. Quá kiều cư Bắc phương
420. Danh vi Nguyễn gia tử
421. Kim tịch sinh ngưu lang.

GIẢI THÍCH

412
413

Nếu làm một bài toán như thế nầy thì thấy ám chỉ vào binh nhựt. Từ vua Tự-Đức mất Nam kỳ phải nghị hòa với Pháp vào năm 1861 + 81 = 1942 (ngọ). Còn Nhựt vào Đông Dương theo điều ước Pháp Nhựt cho phép 80.000 lên đồ hộ để hộ trợ Đông Dương với Pháp thì cũng vào cuối ngọ đầu mùi.Vậy rõ là binh Nhựt chớ Hồ binh không phải là binh Hồ chí Minh vì tới Dậu 1945 mới có Việt Minh và lại xưa có câu :thế binh ngoài vào xâm lăng gọi là rợ hồ nghĩa là Nhựt cố ýxâm lăng Đông Dương lúc bầy giờ Việt Minh còn ở biên giới Tàu Việt.

414
415
416
417

Nếu Cộng sản không bị tận diệt thì làm sao tại sông Bảo-giang thiên-tử ra đời. Vua ấy không chiến tranh với ai mà được thiên hạ nhờ lý thiên nhiên trời định. Đến chừng ấy nhà nhà no ấm bồn bề vui ca.

418
419
420
421

Muốn biết nhà của vị thánh ấy, hãy qua cái cầu ở về hướng Bắc, vị ấy làm rể con nhà họ Nguyễn, họ Nguyễn của ông không cần phải nhắc lại nữa vì trước đã nói ngài họ Nguyễn nhiều lần rồi. Nhưng cũng mượn họ Nguyễn của ông gia để ám chỉ họ ngài, hạ xuống chữ kim là chữ lót. Kim tịch là chiều vàng có nghĩa là làm bạn với 1 người đàn bà tình trạng giống như Ngưu-lang Chức-nữ không chung hợp một nhà, và, có lẽ mượn hai chữ ngưu-lang đặng dụng một nghĩa bóng... Tựu trung Nguyễn-kim lúc phong trần có nhờ người ấy trông nom nuôi dưỡng (sinh).

422. Thượng đại nhân bất nhân
423. Thánh ất dĩ vong ân
424. Bạch hồ kiêm đái ấn
425. Thất thập cổ lai xuân

* * *

426. Bắc hữu kim thành tráng
427. Nam tạc ngọc bích thành
428. Hỏa thôn đa khuyền phệ
429. Mục giả dục nhân canh

* * *

430. Phú quí hồng trần mộng
431. Bần cùng bạch phát sinh
432. Anh hùng vương kiếm kích
433. Manh cổ đồ thái bình.

GIẢI - THICH

422 Tiền kiếp vua ấy bất nhân là Minh-Mạng chém
423 đạo. Vua thánh mà quên ơn trời phật. Minh-Mạng
424 đem cốt phật coi đuổi chim ăn lúa. Hồn thiên tu trên
425 trời 60 năm phải chịu đọa đầu thai xuống trần 70 tuổi trẻ lại lãnh ấn đái tại núi bạch hổ (T. S. C. Đ) đặng trả quả phục tội hồi xưa.

426 Hướng Bắc nhà ông ấy có một thành trì kiên cố,
427 Hướng Nam có một thành Bửu ngọc ẩn trong đá (T.S.)
428 Hướng Nam có xóm Bình khang (do chữ hỏa tượng trưng cho xóm Bình Khang) có chó sủa nhiều và, đời
429 ông ấy có làm ruộng, chăn trâu nhà, để khuyền khích (dục) bạn cấy cầy đất nhà.

430 Sự giàu nghèo của ông ấy như mộng, giàu đó,
431 nghèo đó không mấy chốc nhưng tới lúc tóc bạc điểm sương mới phát vượng khí sanh con sẽ là một vị
432 vương anh hùng nhưng gặp phải nạn chung binh đao
433 dấy động mới đến lúc thái bình.

434. Nam Việt hữu ngưu tinh
435. Quá thất thân thủy sinh
436. Địa giới sĩ vị bạch
437. Thủy trầm nhỉ bất kinh
438. Ký mả xu dương tầu
439. Phù kê thăng đại minh
440. Trư thử giai phong khởi
441. Thìn mão xuất thái bình

* * *

442. Phân phân tùng Bắc khởi
443. Nhiều nhiều xuất Đông chinh
444. Bảo sơn thiên tử xuất
445. Bất chiến tự nhiên thành

GIẢI - THÍCH

434 Nam Việt có sao ngưu tinh giáng trần gần với
435 ông Bạch-sĩ. Lúc nhỏ có bị giòng nước lôi cuốn suýt
436 chết đầm có người con của ông Kinh vớt lên chưa kịp
437 sợ, vì mới té kề vớt liền. Bắt từ ngọ mùi trở lên trong nước phải xảy ra nhiều hồn độn dẫn tới Dậu 1945
438 dần dần mới có cuộc độc lập (đại minh). Chừng ấy
439 chòm ong lủ kiến lại nổi lên phá tán cho tới thìn mão
440 mới xuất thái bình ra mặt chơn quân. Thổ Long xuất
441 thị nước nhà an khương, K.C.K.Q) (Kim cổ kỳ quan)

442 Cuộc diện Việt Nam phân phân bất nhứt chưa kết
443 cuộc thì có giặc Bắc khởi và đến lúc bị những nhiều nhiều là khi phải nghinh Đông (A.K.đ.b.G.C) thời
444 chừng ấy tại Bảo Sơn thiên tử xuất hiện, nhờ mầu
445 nhiệm của Đức Từ bi mà thành nghiệp khỏi phải chiến đấu.

446. Thủy trung tàng bảo cái
447. Hứa cập thánh nhân hương
448. Móc hạ châm châm khẩu
449. Danh thế xuất nan lương
450. Danh vi nguyễn gia tử
451. Tinh bản tai ngưu lang
452. Mại dử lê viên dưỡng
453. Khởi nguyệt bộ đại giang
454. Hoặc kiều tam lộng ngạn
455. Hoặc ngụ kim lăng cương
456. Thiên dử thần thực thụy
457. Thụy trình ngũ sắc quang
458. Kim kê khai lựu diệp
459. Hoàng cái xuất quí phương
460. Nhân nghĩa thùy vi địch
461. Đạo đức thực dữ dương.

GIẢI THÍCH

446 Ai còn đề cập, tưởng đền nhà chúa thánh thì nên biết
447 có một cây lộng quí báu (bảo cái : lọng náu) thiêng liêng
448 ẩn dưới nước chỗ nhà ở gần xóm có 1 cây đại thọ nhẩm
449 chỗ giáp nhiều mũi nước có bồn miệng kinh châm lại. Danh
450 thề người ấy xuất hiện độ không nổi. Làm con nhà họ Nguyễn
451 mà cũng rể nhà họ Nguyễn và họ Nguyễn nầy có sao Ngưu
452 lang bảo trợ tinh thần danh dự cho gia đình. Trong nhà có
453 một lúc xẩy ra việc bán đồ hát bộ nuôi ông Nguyễn và đi
454 buôn thả thuyền trên sông cái (đại giang). Còn chỗ ngụ khi ở
455 ngả ba sông lớn và gần cầu có ngả ba đường giáp mòi hoặc
456 khi ngụ nơi thành kim lăng gần biên giới và khi ở nơi đây
457 thì có điềm lành trời ban có ngũ sắc tường vân xuất hiện.
458 Đền lúc ấy là lúc cây lựu trổ lá vào tháng tám (dậu),
459 là điềm thánh ra đời, chủ trương đạo-đức và 1 đạo binh nhân
460 nghĩa không ai địch nổi. (Những chuyện kể trên đây đều là
461 những điều-kiện đời tư của vị thánh ấy để cho chúng ta cứu
xét mà nhận định theo kinh nghiệm cho khỏi sự sai lầm và
để đánh đổ những ai tự xưng phỉnh phờ.

462. Tộ truyền nhị thập ngủ
463. Vận khải ngủ viên trường
464. Vận đáo dương hầu ách
465. Chấn đoài cương bất trường
466. Quần gian đạo danh tự
467. Bách tính khổ tai ương
468. Can qua tranh đấu khởi
469. Phạm địch thánh hung hoang.

GIẢI THÍCH

Lập quốc truyền xuống 25 đời hay ở ngôi 25 năm.
462 Vận đoạt rồi thì được miêng viễn. Trước khi tới vận đó
phải chịu ách dương hầu, kẻ tu hiền vì đó chịu khổ và chính
463 ông ấy cũng bỏ nhà ra đi ăn với câu « nhà cha cửa đóng
then gài » và ông ấy khuyên người ta tu hành không nên nghe
464 ai bạo động, nhiều nhương dân lành.

465 Từ Đông qua TÂy không xa ám chỉ Nhựt vô Đ.D. không
lâu mặt trời mọc rồi lặng không bao lâu. Nhựt bại vong thì
466 C.S. dậy. Quần là đông, giả danh đạo-đức là kiền thiết đại
đồng theo thuyết phật nhưng hành vi tàn ác. Vì đó mà trăm
467 họ chịu tai ương. Binh đao (can qua) khởi cùng, đảng, phái
468 tương tranh. Người người than đói đồng ruộng bỏ hoang.
Ma vương đại qui giết lẫn nhau. Nghĩa là loài người mà
469 không có lòng nhân ái, thương đồng loại giết người không
gớm tay chẳng những trong đảng phái mà trong tôn giáo ác
độc như thề đều là ma vương đại qui. nói rõ là qui ma
mang lốt người cho nên đức Trạng có than câu « đời ấy
những qui cùng ma... Qui ma trật vật biết trời là đâu». . .
Thánh giáo có câu « Đời trong tàn bạo diệt vong, tồn sinh
tôn giáo phổ thông tinh trần ». Ta nên lấy đó làm răn.

470. Ma vương sát đại quỉ
471. Hoàng thiên tru ma vương
472. Kiền khôn phú tải vô lương
473. Đào viên đỉnh phát quần dương tranh hùng
474. Cơ nhị ngủ thư hùng vị quyết
475. Đảo hoàn sơn tam liệt ngũ phân
476. Ta hồ vô phụ vô quân
477. Đào viên tán lạc ngô dân thủ thành
478. Đoài phương phước địa giáng linh
479. Cửu trùng thụy ứng long thành ngủ vân.

GIẢI - THÍCH :

470 Rốt sau trời sẽ ban sắc lịnh cho một người đại diện
471 đấng chí tôn diệt trừ Ma vương mới kiền thiết hòa bình thế-giới ở tại Việt-Nam chớ không phải Nga sô tuyên truyền hỗn láo. Ở V. N. sẽ có một vị phật ra đời và đấng Christ phụ giúp giáo đạo mới kiền thiết hòa bình thế giới.

472 Trong trời đất kể vô lương thì nhiều còn người thiện
473 tâm thì ít cho nên có một ngày kia cũng vì danh lợi mà đảng phái khởi phát tranh nhau trên một ngọn núi.

474 Đến chừng ấy là minh-quân xuất thế sau một tình trạng
475 không khác nào 2 cây kiếm, Thư và Hùng tranh sống mãi một mất một còn là đến ngày giải núi Hoành-sơn từ Thanh-Hoá vô tới Bến Hải phải chịu la liệt chia năm chia ba (Chaine annamitique).

476 Đó là cái ngày không cha không chúa là Hồ và ác Ngô ra đời.

477 Đến giai đoạn ấy trời mới cho chơn linh thiên-tử giáng trần ứng điềm xuất hiện tại Thất Long-thành trước rồi mới về miền Tây là nơi trường cửu thiết thực.

478 Câu 474 cũng có thể giải : Cơ trời đến khi có hai
479 cái 55 là 1955 ác Ngô chấp chánh và 2 nhiệm 5 + 5 là 10 nhưng có tới 9 thu là 9 năm thôi vì có câu nói sang thu chín trang 30. lại nữa Phật Thầy có cho biết « Phật khiến thình lình bể om (là bể Diện) nghĩa là đắc cử 2 nhiệm 10 năm, mà ngồi không đủ.

480. Phá điền thiên tử giáng trần
481. Dũng sĩ nhược hải mưu thần như lâm
482. Trần công nải thị phúc tâm
483. Giang hồ xử sĩ Đào Tiềm xuất du
484. Tướng thần hệ xuất y chu
485. Thứ ky phục kiến Đường ngu thi thành.
486. Hiệu xưng thiên hạ Thái Bình
487. Đông Tây vô sự nam thành quốc gia.

Bạch vân thi tập chung

GIẢI THÍCH

480 Cơ trời đã mở, các nhân-sĩ mới khám phá rõ
481 rệt chữ Điền là gì và lưởng ban văng vỡ như rừng với bể lại có hai chữ hải Thần mới rõ tiên tri linh diệu, ngàn năm bái phục Trạng Trình.

482 Họ Trần là tâm phúc của vị vương. Nhưng khi
483 vua tôi hiệp nhau lập quốc xong thì họ Trần bắt chước theo gương ông Đào-Tìm xuất du ngoại quốc hưởng cuộc thanh nhàn không màng danh lợi.

484 V.N. sẽ có lương tướng như Châu-Công Y-Doãn
485 giúp nhà Châu nhà Hạ là bực Đề thánh bên Tầu. Còn vua thì chính trị như Nghiêu Thuấn (Đường Ngu) đạo đức làm đầu Lê-thứ thảy thảy phục tùng, tứ hải âu ca.

486 Phương Đông phương Tây vô sự, chiến tranh
487 đã dứt thì nước V,N. sẽ đương nhiên là một nước độc lập thống nhất. Khi bấy giờ vị thánh quân sẽ xưng đề hiệu là Thái-bình thiên-tử và có lẽ ngài sẽ có một chủ-trương kiền thiết Đại đồng cho nhân-loại hết xô xát nhau mà lập lại nền hòa bình thế-giới cho được miêng miêng cửu trường.

— CHUNG —

Phụ trương Bạch-Vân Thi-tập

I

Dục thức thánh nhân xứ
Đa xuất ứng Bảo giang
Dục thức thánh nhân hương
Thủy lam bảo trung tàng
Dục thức thánh nhân tính
Mộc hạ liên đinh khẩu
Dục thức thánh nhân diện
Tu tầm trương cú kiền
Giang nam nhị thủy huyện
Tại sơn vô hồ lang
Thất thập nhị hiền tướng
Phụ tá thánh quân vương
Phá điền thiên-tử xuất
Bất chiến tự nhiên thành.

* * *

. . . . . .
. . . . . .

Tư tâm dục thức thánh nhân diện
Lưỡng biên bàn ngạt tùy nhất khối
Thủ túc chánh vương tam lương tự.

II

. . . . . .

Cuộc đời ai để biết đâu
Yêu tinh gian trá bóp hầu thần tiên
Quan làng ỷ thế ỷ quyền
Dân khôn giả dại mới yên phận mình
Mặc ai chia rẽ thị khinh
Việc làng việc nước làm thinh chớ bàn
Ta tinh ta mới đặng an
Luận bạn bè bạn chỉ đàng cho nhau
Việc người thì mặc người âu
Nghiêng tai giả điếc lắc đầu làm ngơ
Muốn yên mồm lặng như tờ
Luận bàn việc nước thì khô xác hình
Bởi đời quốc thế bù nhìn
Quan làng tàn bạo sanh linh tơi bời
Lương dân than khổ đòi nơi
Quốc hồn mờ ám hởi ôi thế quyền
Nước nhà nghiêng ngửa ngửa nghiêng
Tham quan hại nước lợi riêng cho mình
Biết chi là ám với minh :
Sớm ưa trưa ghét nhân tình đời ni
Kim tiền quyền thế tương tri
Không tiền không thế người khi ngu đần

Chớ hà hiếp nhớ siêng cần
Đền nơi tiên phật thánh thần mới an
Nghèo nàn bổng chốc giàu sang
Đứa ngu đội bạc ra đường đại khôn
Bởi đời toàn lũ vô hồn
Khinh khi nhân nghĩa trọng tôn bạc tiền
Dốt ngu đội lốp thánh hiền
Mở miệng thì rặc đồ điên một giòng
Chừng nào cây sắt trổ bông
Đường đen như mực Lạc Hồng tai phi
Trung thần ái quốc dễ khi
Phản thần mãi quốc nên ghi để đời
Thức thời quốc sử bỏ rơi
Ngay không nhẩm lúc dĩ hơi hại mình
Vô quân vô tướng vô binh
Trung không cùng chúa cúng kinh ích gì
Chừng nào lúa mọc trên chì
Voi đi trên giầy đến kỳ Đông Chu
Trí thời giả điếc giả ngu
Khôn thời giả dại mà tu lấy mình
Cầm quyền toàn lũ yêu tinh
Quan nhiều Mảng Tháo cùng sinh hại đời
Mua quan bán chức lấy lời
Hại dân hại nước coi trời như không.
Bì trung cốt nịnh rặc ròng
Kết phe kết đảng giết giòng phái nguy
Nổi da xáo thịt ngộ thay

Miến mình béo mở mặc ai ốm gầy
Cáo kia mượn thế hại cầy
Mẹ cha ưa nịnh ghét bầy con ngu
Động tâm thượng Đế dạy ru
Xuống nhiều tai họa xuân thu sửa lần
Gió sầu mưa thảm cỏi trần
Thiên luân địa chần quân thần nó xem
Canh tân sực nức mùi hèm
Nhâm quí bằng lặng ngoại đem binh vào
Giáp thời thầy rõ binh đao
Ất niên chiến họa xâm vào tràn lang
Thiên tai chiến sự đa đoan
Quốc gia nghiêng ngửa tham quan hại đời
Phản thần bán nước khi trời
Gọi rằng trung trực hỏi ôi thế quyền

* * *

Nhứt hữu liên sơn nhứt nhựt bình
Tam gian Khí địa nhụ giang kinh
Tu châu tai lạc thế châu khổn
Ngu hại hườn chung khổ hại minh

Xác dân xung tận cung đình
Thiên oai chẳn nổ luật hình ban ra
Mười phần mất bảy còn ba
Mất hai còn một mới ra thái bình
Trục kia chọi với đồng minh
Hai sông khô cạn nhựt tinh tò ngời
Ra oai đánh dẹp mọi nơi
Năm châu bốn bể thây phơi trập trùng
Mùa xuân gió bấc lạnh lùng
Cua kình trở gọng về cùng lũ dê
Cuộc đời như thể trò hề
Nực cười lũ chó còn mê lợi quyền
Sinh ương khó nướng xào chiên
Quốc gia nghiêng ngửa đảo điên bốn bể
Ra đi thì khó nỗi về
Xe kia hết bánh thả rề sông trôi
Chừng nào Chợ lớn hết vôi
Bể Đông cá đặt cuộc đời lao đau
Lò rèn thiếu thép rèn dao
Hết đồng đúc đỉnh hết thao bán nồi
Chợ đen vồn một lời mười
Gạo châu củi quế lời người than vang
Vải bô giá sánh bằng vàng
Kẻ đói người rách lan tràn chợ quê
Tiết trời đánh đổ bông huê
Nhân dân phải chịu thảm thê họa sầu

Theo âu nên phải lo âu
Mầy ai hiểu nghĩa Bá Đi Thúc Tề
Khỉ đàn vừa gặp lũ dê
Bắc Trung phải chịu thảm thê họa đầu
Đại bàn xung phá đài lầu
Ngạc ngư phóng toát thuyền cầu tang hoang
Rồi Nam cũng chịu lầm than
Phương đông ba tỉnh phải mang họa sầu
Trớ trêu cảnh sắp nhiệm mầu
Phổn hoa đô hội thảm sầu đớn đau
Cuộc đời gẫm thiệt cợ cầu
Trung thua quyền nịnh tiên hầu qui ma
Khỉ đàng gặp cập mảng xà
Trăng tròn thiếu một thì ta xuống hầm
Yêu đương cũng phải lạc lầm
Sáu nơi khói lửa sầm gầm Sài môn
Nghèo nàn không có quách chôn
Gian tham quyền thế biết khôn lánh rồi
Nhưng mà họa có đâu thôi
Bồng con bế cái nổi trôi đầy đàng
Đền hồi quốc vận lâm nàn
Chi tiêu ăn mặc cường quan độc quyền
Càng ngày càng đảo càng điên
Dân ta như thể đàn chiên đánh vồn
Ô hô giồng khéo giồng khôn
Vay thời phải trả xát hồn lìa xa

Thịt rơi xương nát máu sa
Thầy tăng chẳng chịu ở nhà phù tang
Sưu cao thuế nặng ta mang
Đàng xa mới biết xa đàng nặng cân
Thân dậu lánh việc nương thân
Miền thành Sài trần đền gần bỏ thây
Khi bầy bị một gà khi
Cuộc đời như vậy tham chi mà bòn
Gà mừng gặp lúa túc con
Miền con no dạ mất còn kể chi
Cái năm chiến họa loạn ly
Mưa tai gió họa hại gì tham quan
Nhơn dân khốn khổ đa đoan
Mọi đều khốn khổ lại càng bằng hai
Tu hành hiền hậu chết hoài
Sai ngoa gian trá sống dai chật đàng
Cơ trời định vậy chớ than
Tương vong yêu nghiệt hành tàn đầy ư
Đầu xuân gà gáy hăm tư
Thầy tăng đền hạn họa trư tuyệt kỳ

GIẢI - THÍCH

Đầu xuân là tháng giêng, gá gáy là năm Dậu, hăm tư là 24. Thầy tăng thằng Tây, đền hạn là đền lúc, họa trư là cái họa giờ hợi (heo hợi) tuyệt kỳ là hạ cờ. Nghĩa là hạ cờ thằng Tây vào giờ hợi là 10 giờ đêm 24 rạng 25 tháng giêng năm Dậu nhằm 9-3-1945.

Thiên cơ máy tạo huyền vi
Tuần huờn máy tạo ai thì có hay
Nực cười cho lũ vô tài
Tôi tôi chúa chúa hôm mai Sở Tấn
Xuân phân cho đến thu phân
Quốc gia điên đảo thần dân rồi nuối
Buồn buồn tủi tủi vui vui
Tiếng thì đề tiếng muồn lui lắm lần
Rồi đây bày tỏ trung can
Trời cho tiên phật xuống trần trị yêu
Văn minh cơ khí đủ điều
Cọp đồng gầu sắt phi phiêu thủy hành
Phong luân họa giáng lôi oanh
Kết phe lập đảng tranh dành thề ni
Năm châu nổi sóng một khi
Chuồn bay khói tỏa tử thi như bèo
Mưa dầu nắng lửa sầm reo
Hai loài xâu xé họa gieo dân lành
Đảng dân đại bại tan tành
Cầu cùng đảng Cọng ra tranh chiến cùng
Tu binh mãi mã chiêu hùng
Núp lưng đảng Cọng trung hưng nước nhà
Rồi sau sanh sự bất hòa
Lại cùng đảng Cọng can qua chiến trường.
Non cao bề cả đôi đường
Phân ranh biên giới tỏ tường mới an

Vầng hồng rọi khắp bốn phang
Tây phang cuồn gió tìm đàng đào vong
Bập bồng Tấn quốc bập bồng
Là nơi chiến địa huyết hồng tràn lan
Hải hồ rửa máu nghỉ an
Tiền Âu hậu Á Thiên Hoàng định thu
Thân gà dạ khỉ đầy chừ
Thì là ngọn lửa mới thu diệu lần
Kỳ phan thay đổi cuộc trần
Chó kia gặp chủ nó cần sủa tru
Quân minh dân sự ôn nhu
Heo kia thong thả ngạo du đầy đàng
Chuột mừng gặp cảnh bình an
Trâu kia thông thả nghênh ngang đồn điền
Cọp rày làm chúa lâm điền
Quân thần Cộng lạc miên miên cửu trường

Lời soạn giả : *Bạch-Vân Thi-Tập và phụ trương I lời văn đúng y trong sấm truyền, chỉ có phụ trương II có ít chỗ tam sao thất bổn, nhưng cũng không quan hệ mấy, xin đọc giả chỉ lấy đại cương thôi.*

Minh-Điền kính cẩn.